

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001 : 2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN-KIỂM TOÁN

**Sinh viên : Vũ Thị Thu Hương
Giảng viên hướng dẫn: ThS.Lê Thị Nam Phương**

HẢI PHÒNG – 2013

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG
TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHÍNH
XÁC**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN-KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Vũ Thị thu Hương
Giảng viên hướng dẫn: Ths. Lê Thị Nam Phương**

HẢI PHÒNG - 2013

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Vũ Thị Thu Hương

Mã SV:1354010142

Lớp: QT1306K

Ngành: Kế toán- Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ
Phần Cơ Khí Chính Xác.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp
(về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Nghiên cứu lý luận chung về Vốn bằng tiền và công tác kế toán Vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp.
 - Tổ chức công tác Vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác.
 - Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác Vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - Các văn bản của Nhà Nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán vốn bằng tiền.
 - Quy chế, quy định về kế toán – tài chính tại Doanh nghiệp.
 - Hệ thống sổ kế toán liên quan đến công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác, sử dụng số liệu năm 2012.
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
 - Công ty Cổ Phần Cơ khí Chính Xác
 - Địa chỉ: Số 83 Mỹ Đồng, Huyện Thủy Nguyên, Thành Phố Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Lê Thị Nam Phương

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 25 tháng 03 năm 2013

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 29 tháng 06 năm 2013

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2013

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị

PHẢN NHẬN XÉT TÓM TẮT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Nghiêm túc trong nghiên cứu tài liệu và tìm hiểu thực tiễn của doanh nghiệp.
- Chăm chỉ, khiêm tốn, cố gắng, nỗ lực trong quá trình làm bài.
- Hoàn thành khoá luận theo đúng tiến độ của giảng viên hướng dẫn và của nhà trường.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận :

- Bài viết trình bày rõ cơ sở lý luận theo đề tài khóa luận.
- Nắm được tình hình kế toán tại doanh nghiệp và công tác kế toán theo đề tài được giao.
- Đánh giá được thực trạng công tác kế toán theo đề tài tại doanh nghiệp.
- Đã đề xuất và phân tích một số giải pháp tương đối phù hợp.
- Phương pháp trình bày dễ hiểu, văn phong gọn gàng.
- Tuy nhiên một số giải pháp đưa ra cần phân tích sâu, cụ thể hơn thì giải pháp sẽ thuyết phục hơn.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....
.....

Hải Phòng, ngày tháng năm

Cán bộ hướng dẫn

Ths. Lê Thị Nam Phương

MỤC LỤC

Lời Mở Đầu	1
CHƯƠNG I: LÝ LUẬN CHUNG VỀ VỐN BẰNG TIỀN VÀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP	3
1. Tổng quan về Vốn bằng tiền	3
1.1 Khái niệm và đặc điểm của Vốn bằng tiền	3
1.1.1. Khái niệm Vốn bằng tiền	3
1.1.2. Đặc điểm của vốn bằng tiền.....	3
1.2. Sự cần thiết và vai trò của vốn bằng tiền.	3
1.2.1. Vai trò của vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	3
1.2.2. Sự cần thiết của Vốn bằng tiền trong sản xuất kinh doanh.....	4
1.3. Kết cấu của Vốn bằng tiền	4
1.4. Phân loại Vốn bằng tiền	4
1.5. Vai trò của kế toán Vốn bằng tiền.....	5
1.6. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền.....	6
2. Hạch toán Vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp.	6
2.1. Những nguyên tắc hạch toán Vốn bằng tiền.	6
2.2. Những quy định phải tôn trọng khi hạch toán vốn bằng tiền.	6
2.3. Các chứng từ sổ sách sử dụng để hạch toán vốn bằng tiền.	8
2.3.1. Các chứng từ sử dụng để hạch toán vốn bằng tiền.	8
2.3.2. Các sổ sách sử dụng để hạch toán vốn bằng tiền.	8
2.4. Kế toán tiền mặt.	8
2.4.1. Kế toán chi tiết tiền mặt.	9
2.4.2 Kế toán tổng hợp tiền mặt.....	19
2.5. Kế toán tiền gửi Ngân hàng.	24
2.5.1. Kế toán chi tiết tiền gửi Ngân hàng.	24
2.5.2. Kế toán tổng hợp tiền gửi Ngân hàng.	29
2.6. Kế toán tiền đang chuyển.	34
2.7. Tổ chức hệ thống sổ kế toán trong doanh nghiệp	37

CHƯƠNG II THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CP CƠ KHÍ CHÍNH XÁC	44
2.1. Khái quát chung:	44
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển	44
2.1.2. Những thuận lợi và khó khăn của công ty.	45
2.1.3. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác.....	46
2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại công ty.	49
2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty.	49
2.1.4.2. Tổ chức vận dụng kế toán áp dụng tại Công ty	51
2.1.4.3. Tổ chức hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán.....	52
2.1.4.4. Tổ chức hệ thống sổ kế toán và hình thức kế toán.....	52
2.1.4.5. Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán.....	54
2.2. Thực trạng tổ chức công tác vốn bằng tiền của công ty	54
2.2.1. Tổ chức kế toán tiền mặt tại quỹ của công ty	54
2.2.1.1. Chứng từ sử dụng	54
2.2.1.2. Tài khoản sử dụng.....	57
2.2.1.3. Quy trình hạch toán.....	57
2.2.2. Tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty.....	76
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng	76
2.2.2.2. Tài khoản sử dụng.....	76
2.2.2.3. Quy trình hạch toán.....	77
CHƯƠNG III MỘT SỐ BIỆN PHÁP NẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHÍNH XÁC	93
3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty CP Cơ Khí Chính Xác.....	93
3.1.1. Ưu điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác.....	94

3.1.2. Nhược điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác.....	95
3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức công tác Vốn bằng tiền tại công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác.	97
3.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện:	97
3.2. Mục đích và yêu cầu hoàn thiện.....	97
KẾT LUẬN	103
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	105

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Sơ đồ 1.1 KẾ TOÁN TIỀN MẶT (VNĐ)	22
Sơ đồ 1.1b KẾ TOÁN TIỀN MẶT - NGOẠI TỆ.....	23
Sơ đồ 1.2a KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG – VNĐ.....	32
Sơ đồ 1.2b KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG - NGOẠI TỆ	33
Sơ đồ 1.3 KẾ TOÁN TIỀN ĐANG CHUYỂN	36
Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung	38
Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ theo hình thức nhật ký sổ cái.	39
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức NKCT.....	40
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức CTGS	42
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính. ..	43
Sơ đồ 1.9: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty:.....	47
Sơ đồ 1.10: Tổ chức bộ máy kế toán của doanh nghiệp	49

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Mô hình tổ chức hạch toán sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung.....	53
Biểu số 2.2. Quy trình hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ.....	58
Biểu số 2.3: Hóa đơn GTG.....	60
Biểu số 2.4: Phiếu thu	61
Biểu số 2.5: Hóa đơn GTG.....	63
Biểu số 2.6: Phiếu thu	64
Biểu số 2.7: Hóa đơn GTGT	66
Biểu 2.8: Phiếu chi	67
Biểu 2.9: Hóa đơn giá trị gia tăng	69
Biểu số 2.10: Giấy đề nghị thanh toán	70
Biểu số 2.11: Phiếu chi.....	71
Biểu 2.12: Nhật ký chung.....	72
Biểu 2.13: Sổ cái	74
Biểu 2.14. Sổ quỹ tiền mặt.....	75
Biểu 2.15. Quy trình hạch toán kế toán tiền gửi Ngân hàng	77
Biểu số 2.16: Giấy báo có	79
Biểu số 2.17: Sổ phụ	80
Biểu số: 2.18 : Giấy nộp tiền.....	82
Biểu số 2.19: Hóa đơn GTGT	84
Biểu số 2.20: Ủy nhiệm chi.....	85
Biểu 2.21: Giấy báo nợ	86
Biểu 2.22: Giấy báo nợ	88
Biểu số 2.23: Sổ phụ	89
Biểu 2.27: Bảng kiểm kê quỹ.....	99
Biểu 2.25: Sổ cái	91
Biểu số 2.26: Sổ tiền gửi ngân hàng	92
Biểu 2.24: Nhật ký chung.....	90

Lời Mở Đầu

Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho một doanh nghiệp hình thành và tồn tại, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Trong điều kiện hiện nay phạm vi hoạt động của doanh nghiệp không còn bị giới hạn ở trong nước mà đã được mở rộng, tăng cường hợp tác với nhiều nước trên thế giới. Do đó, quy mô và kết cấu vốn bằng tiền rất lớn và phức tạp, việc sử dụng và quản lý chúng có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Mặt khác, kế toán là công cụ để điều hành quản lý các hoạt động kinh tế và kiểm tra việc bảo vệ tài sản, sử dụng tiền vốn nhằm đảm bảo quyền chủ động trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trong công tác kế toán doanh nghiệp chia ra làm nhiều khâu, nhiều phần hành nhưng giữa chúng có mối quan hệ hữu cơ gắn bó tạo thành một hệ thống quản lý thực sự có hiệu quả. Thông tin kế toán là những thông tin về tính hai mặt của mỗi hiện tượng, mỗi quá trình: Vốn là nguồn, tăng và giảm vốn... Mỗi thông tin thu được là kết quả của quá trình có tính: thông tin và kiểm tra. Do đó, việc tổ chức hạch toán vốn bằng tiền là nhằm đưa ra những thông tin đầy đủ nhất, chính xác nhất về thực trạng và cơ cấu của vốn bằng tiền, về các nguồn thu và sự chi tiêu của chúng trong quá trình kinh doanh để nhà quản lý có thể nắm bắt được những thông tin kinh tế cần thiết, đưa ra những quyết định tối ưu nhất về đầu tư, chi tiêu trong tương lai. Thông qua nhiệm vụ kiểm tra các chứng từ, sổ sách về tình hình lưu chuyển tiền tệ, chúng ta còn biết được hiệu quả kinh tế của đơn vị mình.

Thực tế ở nước ta trong thời gian qua cho thấy ở các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhà nước, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư nói chung và vốn bằng tiền nói riêng còn rất thấp, chưa khai thác hết hiệu quả và tiềm năng sử dụng chúng trong nền kinh tế thị trường để phục vụ sản xuất kinh doanh, công tác hạch toán bị buông lỏng kéo dài.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Xuất phát từ những vấn đề trên và thông qua một thời gian thực tập em xin chọn đề tài sau để đi sâu vào nghiên cứu và Khóa luận Tốt nghiệp: **“Hoàn thiện công tác kế toán Vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác”**

Khóa luận gồm ba chương:

Chương I: Lý luận chung về Vốn Bằng tiền và tổ chức công tác kế toán Vốn bằng tiền tại doanh nghiệp.

Chương II: Tổ chức công tác kế toán Vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác.

Chương III: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán Vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác.

CHƯƠNG I:

LÝ LUẬN CHUNG VỀ VỐN BẰNG TIỀN VÀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP

1. Tổng quan về Vốn bằng tiền

1.1 Khái niệm và đặc điểm của Vốn bằng tiền

1.1.1. Khái niệm Vốn bằng tiền

Trong nền kinh tế hiện nay, khi đề cập tới tiền tệ người ta không còn nhìn nó một cách hạn hẹp và đơn giản rằng tiền tệ chỉ là kim loại hay tiền giấy mà người ta xem xét tiền tệ ở một góc độ rộng hơn là cả các loại Séc, sử dụng tiền gửi, thanh toán bằng thẻ tín dụng... nếu chúng có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền (có khả năng thanh khoản cao) đều được coi là tiền.

Vốn bằng tiền là bộ phận quan trọng của vốn kinh doanh trong doanh nghiệp được biểu hiện dưới hình thức tiền tệ bao gồm: Tiền mặt (TK 111), tiền gửi Ngân hàng (TK 112) và tiền đang chuyển (TK 113). Với tính linh hoạt cao nhất - Vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc thanh toán cho mua bán hay trang trải chi phí hoạt động. Mỗi loại Vốn bằng tiền được sử dụng vào mục đích khác nhau và có yêu cầu quản lý từng loại, nhằm quản lý chặt chẽ tình hình thu chi và đảm bảo an toàn cho từng loại, sử dụng có hiệu quả và đúng mục đích.

1.1.2. Đặc điểm của vốn bằng tiền.

- Vốn bằng tiền có tính thanh khoản cao nhất.
- Vốn bằng tiền là một loại tài sản đặc biệt, nó là vật ngang giá chung, do vậy trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô, lãng phí.

1.2. Sự cần thiết và vai trò của vốn bằng tiền.

1.2.1. Vai trò của vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh Vốn bằng tiền của doanh nghiệp vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

ngiệp hoặc mua sắm vật tư hàng hóa sản xuất kinh doanh, vừa là kết quả của việc mua bán hay thu hồi các khoản nợ. Thiếu vốn là một trong những trở ngại và nguyên nhân chính gây kìm hãm sự phát triển của doanh nghiệp. Do đó Vốn bằng tiền đóng một vai trò hết sức quan trọng và to lớn trong việc đảm bảo cho công tác sản xuất kinh doanh được liên tục và đem lại hiệu quả cho doanh nghiệp.

1.2.2. Sự cần thiết của Vốn bằng tiền trong sản xuất kinh doanh.

Đối với bất kì doanh nghiệp nào dù lớn hay nhỏ khi bước vào hoạt động sản xuất kinh doanh đều nhất thiết phải cần một lượng Vốn bằng tiền nhất định. Nhờ có Vốn bằng tiền mà doanh nghiệp mới mua sắm được các yếu tố đầu vào cho hoạt động sản xuất kinh doanh từ đó hoạt động sản xuất kinh doanh mới được tiến hành. Do đó doanh nghiệp cần phải quản lý Vốn bằng tiền một cách thường xuyên và chặt chẽ.

1.3. Kết cấu của Vốn bằng tiền

Theo chế độ kế toán doanh nghiệp nhóm tài khoản 111- Vốn bằng tiền gồm 3 tài khoản :

- TK 111 - Tiền mặt
- TK 112 - Tiền gửi ngân hàng
- TK 113 - Tiền đang chuyển

1.4. Phân loại Vốn bằng tiền

Vốn bằng tiền trong doanh nghiệp được phân loại theo các cách tiếp cận sau:

- Theo hình thức tồn tại Vốn bằng tiền của doanh nghiệp được chia thành:
 - Tiền Việt Nam.
 - Ngoại tệ.
 - Vàng bạc, kim khí quý, đá quý.
- Theo trạng thái tồn tại, Vốn bằng tiền của doanh nghiệp bao gồm:

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

- Tiền tại quỹ: Gồm giấy bạc Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý, ngân phiếu hiện đang lưu giữ tại két của doanh nghiệp để phục vụ nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiền gửi Ngân hàng: Là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý mà doanh nghiệp đang gửi trong tài khoản của doanh nghiệp tại Ngân hàng.

- Tiền đang chuyển: Là tiền đang trong quá trình vận động để hoàn thành chức năng phương tiện thanh toán hoặc đang trong quá trình vận động từ trạng thái này sang trạng thái khác.

1.5. Vai trò của kế toán Vốn bằng tiền.

- Công tác tổ chức kế toán bằng tiền là một bộ phận quan trọng của công tác kế toán trong doanh nghiệp, nó sẽ cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác và kiểm tra các hoạt động kinh tế tài chính của doanh nghiệp, trên cơ sở đó giúp cho doanh nghiệp đưa ra các quyết định chính xác, phù hợp nhằm tiết kiệm chi phí, tăng lợi nhuận.

- Song song với việc tổ chức kế toán Vốn bằng tiền, chúng ta cần phải chú trọng việc quản lý Vốn bằng tiền một cách chặt chẽ thường xuyên kiểm soát các khoản thu chi bằng tiền vì đây là khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp, Vốn bằng tiền là đối tượng có nhiều khả năng phát sinh nhiều rủi ro hơn các loại tài sản khác.

- Việc quản lý Vốn bằng tiền được sử dụng nhiều công cụ quản lý khác nhau như: Thống kê, phân tích hoạt động kinh tế.... Trong đó công tác kế toán là công cụ quản lý quan trọng nhất. Với chức năng ghi chép, tính toán, phản ánh, giám sát thường xuyên liên tục sự thay đổi của vật tư, tiền vốn bằng các thước đo giá trị hiện vật. Kế toán cung cấp những tài liệu cần thiết về thu chi Vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu quản lý trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

1.6. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền.

- Theo dõi tình hình thu, chi, tăng, giảm, thừa, thiếu và số hiện có của từng loại Vốn bằng tiền.
- Giám đốc việc thực hiện chế độ quản lý tiền mặt, chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.
- Thường xuyên kiểm tra đối chiếu số liệu của thủ quỹ và kế toán tiền mặt.
- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời.
- Phản ánh kịp thời các khoản tiền đang chuyển để tránh thất thoát.
- Thực hiện kịp thời công tác lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo yêu cầu theo quản lý.

2. Hạch toán Vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp.

2.1. Những nguyên tắc hạch toán Vốn bằng tiền.

- Tôn trọng nguyên bất kiêm nhiệm giữa hai nhiệm vụ giữ tiền lập chứng từ, ghi sổ kế toán tiền mặt.

- Ghi thu, chi tiền mặt gửi Ngân hàng phải có chứng từ tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng hợp lý, hợp pháp.

- Chỉ dùng tiền mặt cho nghiệp vụ thu chi thường xuyên, tập trung quản lý tiền và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt qua hệ thống Ngân hàng thương mại và kho bạc Nhà nước.

- Đối chiếu, điều chỉnh số dư tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng phải được thực hiện thường xuyên trong kỳ.

2.2. Những quy định phải tôn trọng khi hạch toán vốn bằng tiền.

1) Hạch toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam, trừ trường hợp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng khác.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

2) Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quý tiền mặt hoặc gửi vào Ngân hàng phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch (Tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế, hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ) để ghi sổ kế toán.

Trường hợp mua ngoại tệ về nhập quỹ tiền mặt, gửi vào Ngân hàng hoặc thanh toán công nợ ngoại tệ bằng đồng Việt Nam thì được quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên có của các TK 111, 112 hoặc TK 1112, 1122 được quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ kế toán TK 111, 112 hoặc TK 1112, 1122 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền; Nhập trước- xuất trước; Giá thực tế đích danh (như một loại hàng hóa đặc biệt).

Nhóm tài khoản Vốn bằng tiền có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ra Đồng Việt Nam, đồng thời phải hạch toán chi tiết ngoại tệ theo nguyên tệ. Nếu có chênh lệch tỷ giá hối đoái thì phản ánh số chênh lệch này trên các tài khoản doanh thu, chi phí tài chính TK 515 (635), (Nếu phát sinh trong giai đoạn sản xuất kinh doanh, kể cả doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản) hoặc phản ánh vào TK 413 (Nếu phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản - giai đoạn trước hoạt động). Số dư cuối kỳ của các TK Vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính năm.

Ngoại tệ được kế toán chi tiết theo từng loại nguyên tệ trên TK007 “Ngoại tệ các loại” (Tài khoản ngoài Bảng cân đối kế toán).

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Đối với vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở nhóm tài khoản vốn bằng tiền chỉ áp dụng cho doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng, bạc, kim khí quý, đá quý. Giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý được tính theo giá thực tế (Giá hoá đơn hoặc giá được thanh toán) khi tính giá xuất vàng, bạc, kim khí quý, đá quý có thể áp dụng 1 trong 4 phương pháp tính giá hàng tồn kho.

2.3. Các chứng từ sổ sách sử dụng để hạch toán vốn bằng tiền.

2.3.1. Các chứng từ sử dụng để hạch toán vốn bằng tiền.

- Phiếu thu, Phiếu chi.
- Giấy đề nghị tạm ứng, Giấy thanh toán tiền tạm ứng.
- Giấy đề nghị thanh toán, Biên lai thu tiền.
- Bảng kê vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, Bảng kiểm kê quỹ.
- Bảng kiểm kê quỹ (Dùng cho ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý) , Bảng kê chi tiền...

2.3.2. Các sổ sách sử dụng để hạch toán vốn bằng tiền.

- Nhật ký thu tiền, Nhật ký chi tiền.
- Nhật ký chứng từ, Bảng kê.
- Sổ quỹ
- Sổ chi tiết, Sổ tổng hợp chi tiết.
- Sổ cái.

2.4. Kế toán tiền mặt.

Mỗi doanh nghiệp đều có một lượng tiền mặt nhất định tại quỹ để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh. Thông thường tiền giữ tại doanh nghiệp bao gồm: Giấy bạc Ngân hàng Việt Nam, các loại ngoại tệ, ngân phiếu, vàng bạc, kim khí quý, đá quý...

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Để hạch toán chính xác tiền mặt, tiền mặt của doanh nghiệp được tập trung tại quỹ. Mọi nghiệp vụ liên quan tới thu, chi tiền mặt, quản lý và bảo quản tiền mặt đều do thủ quỹ chịu trách nhiệm thực hiện.

2.4.1. Kế toán chi tiết tiền mặt.

a) Đối với tiền mặt là tiền Việt Nam

Nguyên tắc hạch toán

1) Chỉ phản ánh vào TK111 “Tiền mặt” số tiền mặt, ngoại tệ thực nhập, xuất quỹ tiền mặt. Đối với khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào Ngân hàng (Không qua quỹ tiền mặt của đơn vị) thì không ghi vào bên Nợ TK111 "Tiền mặt" mà ghi vào bên Nợ TK113 “Tiền đang chuyển.”

2) Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại đơn vị được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của đơn vị.

3) Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có Phiếu thu, Phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận người giao, người cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

4) Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

5) Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tiền quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu sổ liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Các chứng từ sổ sách sử dụng.

1) Việc thu chi tiền mặt tại quỹ phải có lệnh thu chi. Lệnh thu, chi này phải có chữ ký của giám đốc (Hoặc người được ủy quyền) và kế toán trưởng. Trên cơ sở các lệnh thu chi kế toán tiến hành lập các Phiếu thu - chi.

2) Phiếu thu (hoặc Phiếu chi): Do kế toán lập từ 2 đến 3 liên (Đặt giấy than viết một lần hoặc in theo mẫu quy định), sau khi ghi đầy đủ nội dung trên phiếu và ký tên vào phiếu, chuyển cho kế toán trưởng duyệt (Riêng phiếu chi phải có chữ ký của thủ trưởng đơn vị) một liên lưu lại nơi lập phiếu, các liên còn lại chuyển cho thủ quỹ để thu (hoặc chi) tiền. Sau khi nhập (hoặc xuất) tiền thủ quỹ phải đóng dấu “đã thu” hoặc “đã chi” và ký vào Phiếu thu, giữ một liên để ghi sổ quỹ, một liên giao cho người nộp (hoặc nhận) tiền. Cuối ngày chuyển cho kế toán để ghi sổ.

3) Trường hợp Phiếu thu, Phiếu chi gửi ra ngoài doanh nghiệp, liên gửi ra ngoài cần phải được đóng dấu của đơn vị. Phiếu thu, Phiếu chi được đóng thành từng quyển dùng trong một năm. Trong mỗi Phiếu thu (Phiếu chi), số của từng Phiếu thu (Phiếu chi) phải được đánh liên tục trong một kỳ kế toán.

4) Ngoài Phiếu thu và Phiếu chi là căn cứ để hạch toán vào TK111 còn cần có các chứng từ gốc liên quan khác kèm vào Phiếu thu, Phiếu chi như: Giấy đề nghị tạm ứng, Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng, Hóa đơn bán hàng, Biên lai thu tiền...

5) Kế toán tiền mặt sau khi nhận được Phiếu thu, Phiếu chi kèm theo chứng từ gốc do thủ quỹ chuyển tới phải kiểm tra chứng từ và cách ghi chép trên các chứng từ để tiến hành định khoản. Sau đó mới ghi vào “Sổ kế toán chi tiết quỹ tiền mặt” theo trình tự phát sinh của các khoản thu, chi (nhập, xuất) tiền mặt, tính ra số tồn quỹ vào cuối ngày.

6) “Sổ kế toán chi tiết quỹ tiền mặt” dùng cho kế toán tiền mặt được mở theo mẫu số S07- DN tương tự sổ quỹ tiền mặt, chỉ khác là có thêm cột F

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

“Tài khoản đối ứng” để kế toán định khoản nghiệp vụ phát sinh liên quan đến bên Nợ, bên Có TK111- Tiền mặt.

7) Ngoài ra, các sổ sách sử dụng để hạch toán chi tiết tiền mặt còn bao gồm: Sổ nhật ký thu tiền, sổ nhật ký chi tiền (Theo hình thức kế toán Nhật ký chung) hay các Bảng kê chi tiết, sổ chi tiết các tài khoản liên quan...

Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu.

(1) Thu tiền từ việc bán hàng, cung cấp lao vụ, dịch vụ:

Nợ TK 111 (1111)

Có TK 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331- Thuế GTGT phải nộp

(2) Nhập quỹ tiền mặt từ hoạt động tài chính, hoạt động khác:

NợTK 111 (1111)

Có TK 515- Doanh thu từ hoạt động tài chính

Có TK 711-Doanh thu khác

Có TK 3331 Thuế GTGT phải nộp

(3) Thu nợ hoặc nhận tiền ứng trước của khách hàng nhập quỹ:

Nợ TK 111 (1111)

Có TK 131- Phải thu khách hàng

(4) Rút TGNH nhập quỹ tiền mặt:

Nợ TK 111 (1111)

Có TK112 (1121)

(5) Nhận tiền ký cược, ký quỹ ngắn hạn hoặc dài hạn nhập quỹ:

Nợ TK 111 (1111)

Có TK 338 (3386) - Nhận ký cược ký quỹ ngắn hạn

Có TK 344 - Nhận ký cược ký quỹ dài hạn

(6) Thu hồi tiền ký cược, ký quỹ ngắn hạn hoặc dài hạn nhập quỹ:

NợTK 111 (1111)

Có TK 144 - Ký quỹ ngắn hạn

Có TK 244 - Ký quỹ dài hạn.

***Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần
Cơ Khí Chính Xác***

(7) Thu hồi vốn đầu tư từ các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn nhập quỹ:

Nợ TK 111 (1111)

Có TK 121 - Đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Có TK 128 - Đầu tư ngắn hạn khác

Có TK 221 - Đầu tư vào công ty con

Có TK 222 - Góp vốn liên doanh

Có TK 288 - Đầu tư dài hạn khác

(8) Chi tiền mặt thanh toán mua sắm, đầu tư XDCB:

Nợ TK 152, 153 - Nguyên vật liệu, Công cụ dụng cụ

Nợ TK 156 - Hàng hóa

Nợ TK 211, 213 - TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình

Nợ TK 241 - Chi phí đầu tư XDCB

Có TK111 (1111)

(9) Các khoản chi phí hoạt động chi trực tiếp bằng tiền mặt:

Nợ TK 621 - Chi phí NVLTT

NợTK 627-Chi phí SXC

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính

Nợ TK 641, 642 - Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp

Nợ TK 811 - Chi phí khác

Có TK 111 (1111)

(10) Chi tiền mặt để thanh toán các khoản nợ phải trả:

Nợ TK 311- Vay ngắn hạn

Nợ TK 315- Nợ dài hạn đến hạn trả

Nợ TK 331 - Phải trả người bán

Nợ TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Nợ TK 334 - Phải trả người lao động

Nợ TK 341, 342 Vay và nợ dài hạn

Có TK 111 (1111)

***Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần
Cơ Khí Chính Xác***

(11) Chi tiền để ký cược, ký quỹ:

Nợ TK 144 - Ký cược, ký quỹ ngắn hạn

Nợ TK 244 - Ký cược, ký quỹ dài hạn

Có TK 111 (1111)

(12) Chi tiền mặt hoàn trả các khoản nhận ký cược, ký quỹ:

Nợ TK 338 (3388) - Hoàn trả tiền nhận ký cược, ký quỹ ngắn hạn

Nợ TK 344 - Hoàn trả tiền nhận ký cược, ký quỹ dài hạn

Có TK 111 (1111)

(13) Kiểm kê quỹ Phát hiện thừa:

Nợ TK 111(1111)

Có TK 338 (3381) - Tài sản thừa chờ xử lý

Phát hiện thiếu: Nợ TK 138 (1381) Tài sản thiếu chờ xử lý

Có TK 111(1111)

b, Với tiền mặt là ngoại tệ.

Quy định chung:

1) Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt thì phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, hoặc tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế để ghi sổ kế toán.

2) Bên Có của TK 1112 được quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi trên sổ kế toán TK1112 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền; Nhập trước xuất trước, Nhập sau xuất trước, Giá thực tế đích danh (như một loại hàng hóa đặc biệt).

3) Tiền mặt bằng ngoại tệ ngoài việc quy đổi ra Đồng Việt Nam, Kế toán còn phải theo dõi chi tiết theo từng loại nguyên tệ trên TK 007 “ Ngoại tệ các loại ” (Tài khoản ngoài Bảng cân đối kế toán).

4) Việc quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam phải tuân thủ những quy định sau:

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

- Đối với tài khoản thuộc loại Chi phí, Thu nhập, Vật tư, Hàng hóa, Tài sản cố định... dù doanh nghiệp có hay không sử dụng tỷ giá hạch toán, khi có phát sinh các nghiệp vụ bằng ngoại tệ đều phải luôn luôn ghi sổ bằng Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.

- Các doanh nghiệp có ít nghiệp vụ bằng ngoại tệ thì các tài khoản tiền các tài khoản phải thu, phải trả được ghi sổ bằng Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Kết cấu của TK 007- Ngoại tệ các loại.

Bên Nợ	Ngoại tệ	tăng trong kỳ
Bên Có	Ngoại tệ	giảm trong kỳ
Dư Nợ	Ngoại tệ	còn trong kì

i) Hạch toán thu với ngoại tệ.

Nhập quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ, kế toán căn cứ vào tỷ giá giao dịch của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, hoặc tỷ giá mua bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế để quy đổi ra Đồng Việt Nam.

ii) Hạch toán chi với ngoại tệ.

Xuất quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ để thanh toán, chi trả cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Nếu có chênh lệch tỷ giá giữa tỷ giá thực tế thu ngoại tệ và tỷ giá ngày phát sinh nghiệp vụ chi ngoại tệ thì phản ánh số chênh lệch này trên TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính” (Nếu lãi tỷ giá hối đoái) hoặc TK635 “Chi phí hoạt động tài chính” (Nếu lỗ tỷ giá hối đoái).

iii) Thời điểm cuối năm tài chính.

Doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (Đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán) theo tỷ giá hối đoái bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

công bố tại thời điểm cuối năm tài chính, có thể phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái (lãi hoặc lỗ). Doanh nghiệp phải chi tiết khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ này của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (Giai đoạn trước hoạt động) (TK 4132) và hoạt động sản xuất kinh doanh (4131).

Kết cấu Tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Bên Nợ: + Chênh lệch tỷ giá phát sinh giảm của Vốn bằng tiền, Vật tư, Hàng hóa, Khoản phải thu có gốc ngoại tệ.
+ Chênh lệch tỷ giá phát sinh tăng của các khoản Nợ phải trả có gốc ngoại tệ.

+ Xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái

Bên Có: + Chênh lệch tỷ giá phát sinh tăng của vốn bằng tiền, Vật tư, Hàng hóa, khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ.
+ Chênh lệch tỷ giá phát sinh giảm của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ.

+ Xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái.

Dư Nợ: Chênh lệch tỷ giá cần được xử lý.

Dư Có: Chênh lệch tỷ giá còn lại.

Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu:

(1) Doanh thu bán hàng chịu phải thu bằng ngoại tệ:

Nợ TK 131- Theo tỷ giá thực tế tại thời điểm ghi nhận nợ phải thu

Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331 Thuế GTGT phải nộp

(2) Khách hàng trả nợ bằng ngoại tệ:

Nợ TK 111(1112) Theo tỷ giá thực tế tại thời điểm thu nợ

Có TK 131- Theo tỷ giá ghi nhận nợ

Có TK 515 (hoặc Nợ TK 635) - Chênh lệch tỷ giá thực tế khi thu được nợ lớn hơn (hoặc nhỏ hơn) tỷ giá lúc ghi nhận nợ.

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần
Cơ Khí Chính Xác**

(3) Doanh thu bán hàng thu bằng ngoại tệ:

Nợ TK 111(1112) - Theo tỷ giá thực tế

Có TK 511- Doanh thu bán hàng (theo tỷ giá thực tế)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp

(4) Mua sắm vật tư, hàng hóa TSCĐ phải chi bằng ngoại tệ:

Nợ TK 151- Hàng mua đang đi đường (theo tỷ giá thực tế lúc phát sinh)

Nợ TK 152- Nguyên vật liệu (theo tỷ giá thực tế lúc phát sinh)

Nợ TK 153- Công cụ dụng cụ (theo tỷ giá thực tế lúc phát sinh)

Nợ TK 156- Hàng hóa (theo tỷ giá thực tế lúc phát sinh)

Nợ TK 211- TSCĐ hữu hình (theo tỷ giá thực tế lúc phát sinh)

Nợ TK 213- TSCĐ vô hình (theo tỷ giá lúc phát sinh)

Có TK 111(1112) Tỷ giá xuất ngoại tệ

Có TK 515(hoặc 635) - Chênh lệch lãi (lỗ) tỷ giá hối đoái

(5) Các khoản chi phí phát sinh bằng ngoại tệ:

Nợ TK 627- Chi phí SXC

Nợ TK 641, 642- Chi phí bán hàng, chi phí QLDN

Nợ TK 635- Chi phí tài chính

Nợ TK 811- Chi phí khác

(tất cả đều ghi nhận theo TGTT lúc phát sinh nghiệp vụ)

Có TK 111(1112) theo tỷ giá xuất ngoại tệ

Có TK 515 (hoặc TK 635) chênh lệch lãi (lỗ) tỷ giá hối đoái.

(6) Phản ánh khoản nợ phải trả theo TGTT lúc phát sinh nghiệp vụ:

NợTK 151,152,153,156

Nợ TK 211,213,241

NợTK 627,641,642

Có TK 331 (theo TGTT tại thời điểm ghi nhận nợ phải trả)

***Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần
Cơ Khí Chính Xác***

(7) Chi ngoại tệ trả nợ người bán

Nợ TK 331 (Theo tỷ giá ghi nhận nợ)

Có TK 111(1112) (Tỷ giá xuất ngoại tệ)

Có TK 515 (hoặc TK 635) chênh lệch lãi (lỗ) tỷ giá hối đoái.

(8) Cuối kì, Kế toán căn cứ vào tỷ giá thực tế do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố ở thời điểm cuối kỳ để đánh giá lại số dư ngoại tệ của của tài khoản vốn bằng tiền, nợ phải thu, nợ phải trả.

i) Nếu tỷ giá thực tế bình quân liên Ngân hàng lớn hơn tỷ giá đã ghi nhận trên sổ kế toán thì khoản chênh lệch được Kế toán phản ánh như sau:

Chênh lệch tăng vốn bằng ngoại tệ

NợTK 1112,1122,131

Có TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Chênh lệch tăng nợ phải trả

Nợ TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Có TK 311, 315, 331,341,342

ii) Nếu tỷ giá thực tế bình quân liên Ngân hàng nhỏ hơn tỷ giá đã ghi sổ trên sổ kế toán thì khoản chênh lệch được kế toán phản ánh như sau:

Chênh lệch giảm vốn bằng ngoại tệ

Nợ TK 413- Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Có TK 1112, 1122, 131...

Chênh lệch giảm nợ phải trả bằng ngoại tệ

NợTK31 1,315, 331, 341, 342

Có TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái.

c) Đối với tiền mặt là vàng, bạc, kim khí quý, đá quý.

Nguyên tắc ghi nhận

Đối với vàng, bạc, kim khí quý đá quý phản ánh ở tài khoản tiền mặt chỉ áp dụng cho doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng, bạc, kim khí quý, đá quý ở các doanh nghiệp có vàng, bạc, kim khí quý đá quý nhập quỹ

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

tiền mặt thì việc nhập, xuất được hạch toán như các loại hàng tồn kho, khi sử dụng để thanh toán chi trả được hạch toán như ngoại tệ.

Khi có các nghiệp vụ phát sinh liên quan tới các tài sản này thì phản ánh vào TK111(3). Do Vàng, Bạc, Kim khí quý, Đá quý có giá trị cao nên khi mua cần có đầy đủ các thông tin như: ngày mua, mẫu mã, độ tuổi, giá thanh toán... Các loại vàng, bạc, kim khí quý, đá quý được ghi sổ theo giá thực tế, khi xuất có thể sử dụng một trong các phương pháp tính giá thực tế như: Phương pháp giá đơn vị bình quân; nhập trước, xuất trước; nhập sau xuất trước; hay phương pháp đặc điểm riêng. Song từng loại vàng, bạc, kim khí quý, đá quý lại có đặc điểm riêng và giá trị khác nhau nên sử dụng phương pháp đặc điểm riêng để tính giá vàng, bạc, kim khí quý, đá quý xuất dùng là chính xác nhất.

Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu.

(1) Mua vàng, bạc, đá quý nhập quỹ

Nợ TK 111 (1113) - Giá mua thực tế ghi trên hóa đơn.

Có TK 111, 112,331

(2) Nhận ký quỹ ký cược bằng vàng, bạc, đá quý.

Nợ TK 111 (1113) Giá thực tế nhập quỹ

Có TK 388 (3388) Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn

Có TK 344 Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn

(3) Khách hàng trả nợ bằng vàng, bạc, đá quý.

Nợ TK 111 (1113)- Giá thực tế lúc thanh toán

Có TK 131 - Giá thực tế lúc ghi nhận nợ phải thu

Có TK 515 (hoặc Nợ TK 635) chênh lệch tỷ giá tăng (giảm) do giá thực tế tăng (giảm).

(4) Hoàn trả tiền ký cược, ký quỹ ngắn hạn, dài hạn

Nợ TK 338 (3388)

Nợ TK 344

Có TK 111 (1113) Theo giá thực tế lúc nhận ký cược, ký quỹ.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

(5) Xuất vàng, bạc, đá quý mang ký cược, ký quỹ:

Nợ TK 144 - Ký cược ký quỹ ngắn hạn.

Nợ TK 244 - Ký cược ký quỹ dài hạn.

Có TK 111 (1113) Tỷ giá thực tế lúc xuất vàng, bạc, đá quý.

(6) Xuất vàng, bạc, đá quý để thanh toán nợ cho người bán:

Nợ TK 331 - Theo Giá thực tế lúc ghi nhận nợ.

Có TK 111(1113) Tỷ giá xuất vàng, bạc, đá quý thực tế.

Có TK 515(hoặc TK 635) Chênh lệch tỷ giá tăng (giảm) do giá thực tế tăng (giảm).

2.4.2 Kế toán tổng hợp tiền mặt

a) Quy định chung

- Hạch toán tiền mặt sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam, trừ trường hợp sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng khác.

- Chi phản ánh vào TK111 “Tiền mặt” số tiền mặt, ngoại tệ thực tế nhập, xuất quỹ tiền mặt.

- Những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt thì phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch (Tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh) để ghi sổ kế toán.

- Đối với vàng, bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở tài khoản tiền mặt chỉ áp dụng cho doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng, bạc, kim khí quý, đá quý. Khi có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan tới các tài sản này thì phản ánh vào TK111(3). Do Vàng, Bạc, Kim khí quý, Đá quý có giá trị cao nên khi mua cần có đầy đủ các thông tin như: ngày mua, mẫu mã, độ tuổi, giá thanh toán... Các loại vàng, bạc, kim khí quý, đá quý được ghi sổ theo giá thực tế, khi xuất có thể sử dụng một trong các phương pháp tính giá thực tế như: Phương pháp giá đơn vị bình quân; nhập trước, xuất trước; nhập

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

sau xuất trước; hay phương pháp đặc điểm riêng, ở các doanh nghiệp có vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ tiền mặt thì việc nhập, xuất được hạch toán như các loại hàng tồn kho, khi sử dụng để thanh toán chi trả thì được hạch toán như ngoại tệ.

b) Chứng từ, sổ sách sử dụng:

Kế toán tổng hợp tiền mặt sử dụng các chứng từ để hạch toán như: Phiếu thu, Phiếu chi, Lệnh chi, Hợp đồng, Bảng kê, Nhật ký, sổ cái.

Khi phát sinh các nghiệp vụ thu chi Kế toán sẽ lập Phiếu thu (Phiếu chi) trình cho Giám đốc, Kế toán trưởng duyệt rồi chuyển cho Thủ quỹ thu (chi) tiền, sau đó kế toán phân hành Vốn bằng tiền sẽ tiến hành định khoản và cập nhật số liệu vào Sổ quỹ tiền mặt, sổ cái và các sổ liên quan khác. Cuối kì Kế toán đối chiếu số liệu để lên Bảng cân đối và các Báo cáo kế toán khác.

c) Tài khoản sử dụng:

Để hạch toán tiền mặt tại quỹ kế toán sử dụng TK111 “Tiền mặt” kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản này bao gồm:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý thừa phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt là ngoại tệ)

Bên Có:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý xuất quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý thiếu phát hiện khi kiểm kê.
- Chênh lệch tỷ giá giảm do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kì (đối với tiền mặt là ngoại tệ).

***Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần
Cơ Khí Chính Xác***

Số dư bên Nợ:

Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý còn tồn quỹ tiền mặt.

Tài khoản 111- Tiền mặt có 3 tài khoản cấp 2:

- TK 1111- Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Đồng Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

- TK1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, tăng, giảm, tỷ giá và tồn quỹ ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- TK1113 - Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý: phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập, xuất, tồn quỹ.

d) Sơ đồ kế toán:

❖ *Kế toán tổng hợp thu chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam:*

Kế toán tổng hợp thu, chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 01a: Kế toán tiền mặt VNĐ).

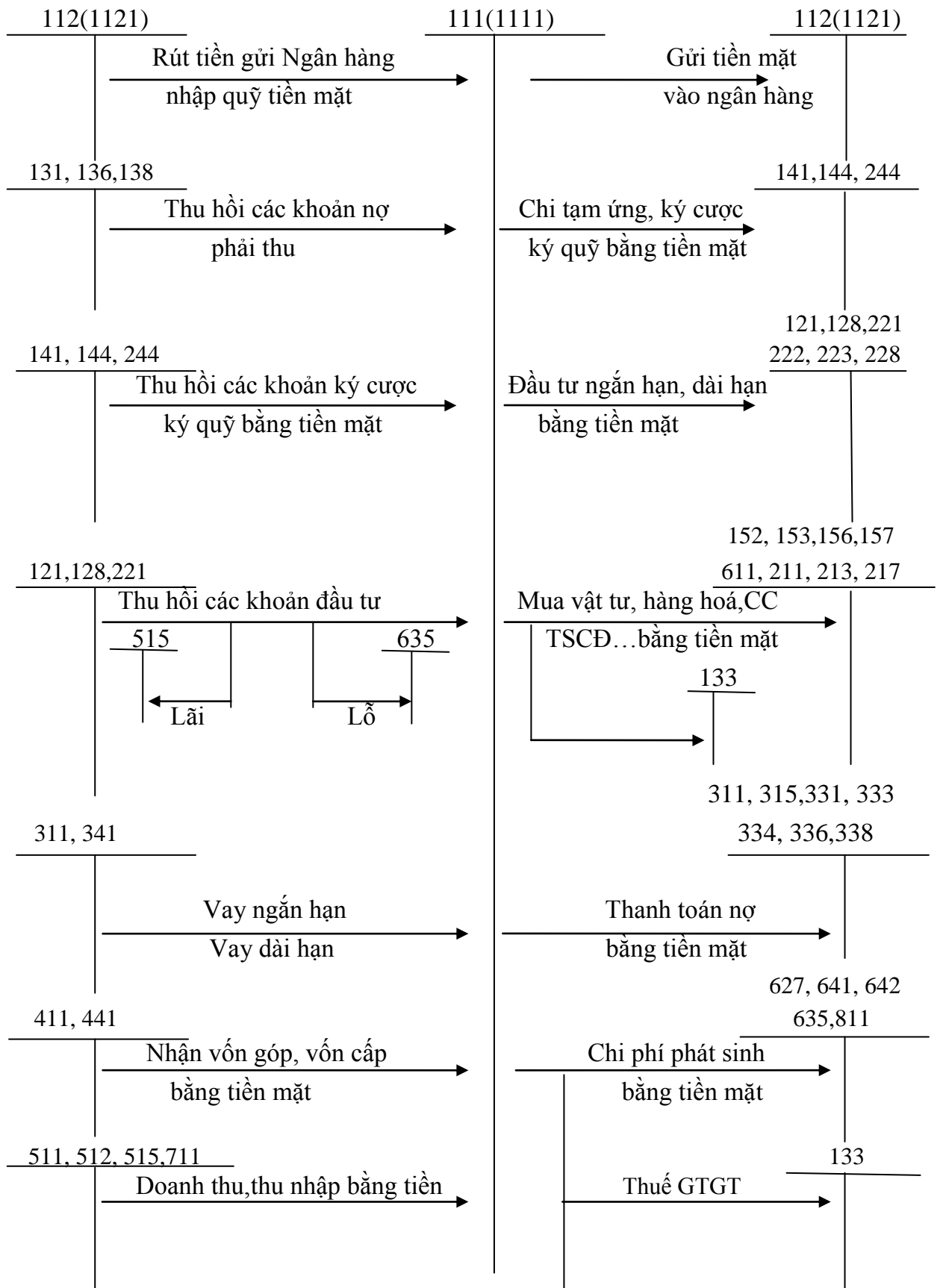
❖ *Kế toán tổng hợp thu, chi tiền mặt bằng ngoại tệ.*

Kế toán tổng hợp thu, chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 01b: Kế toán tiền mặt – Ngoại tệ).

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần
Cơ Khí Chính Xác**

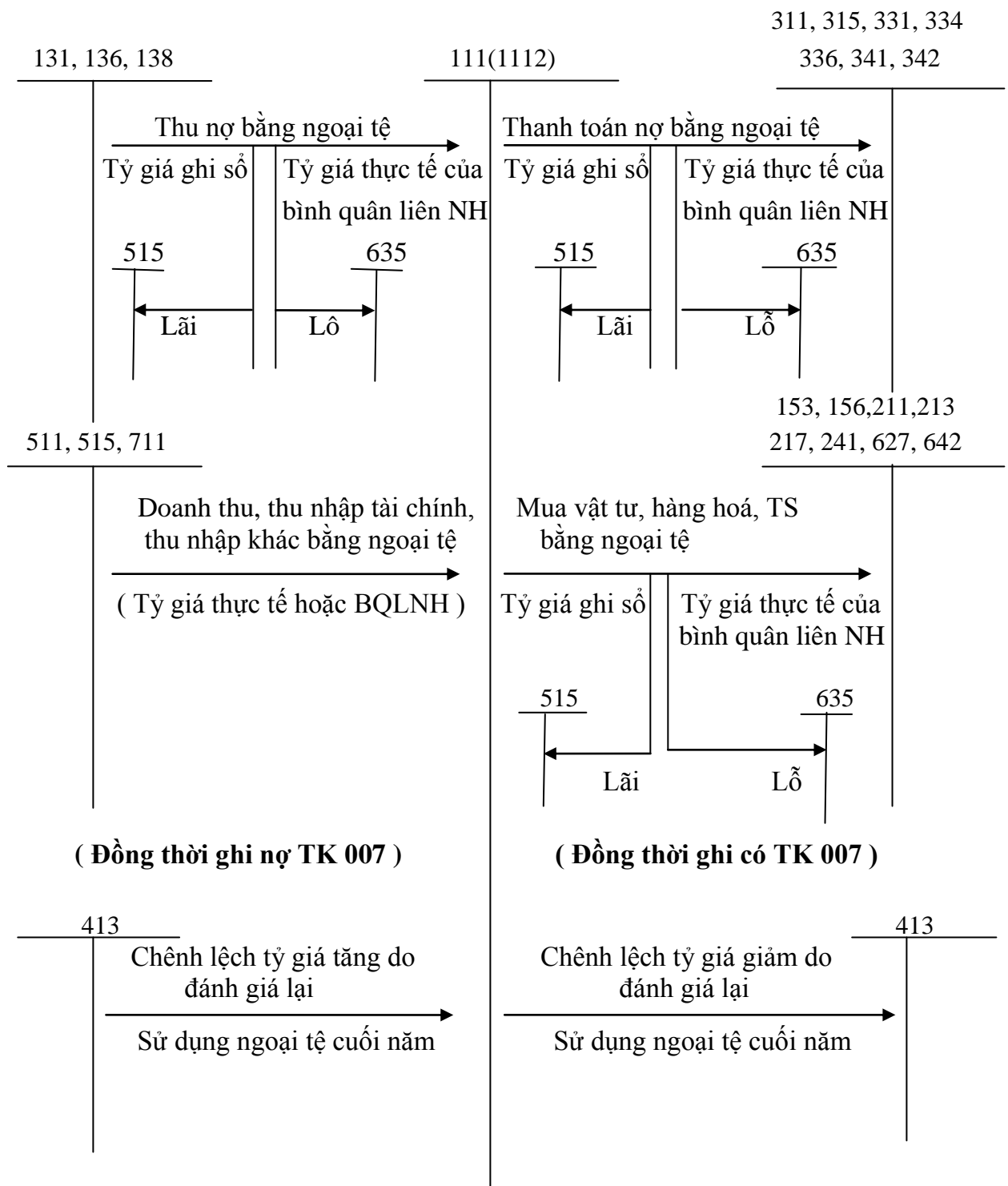
Sơ đồ 1.1

KẾ TOÁN TIỀN MẶT (VNĐ)



**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần
Cơ Khí Chính Xác**

Sơ đồ 1.1b KẾ TOÁN TIỀN MẶT - NGOẠI TỆ



2.5. Kế toán tiền gửi Ngân hàng.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa các doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn vừa thuận tiện, vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán.

Theo chế độ quản lý tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số được giữ tại quỹ tiền mặt (theo thỏa thuận của doanh nghiệp với Ngân hàng) đều phải gửi vào Tài khoản tại Ngân hàng. Các khoản tiền của doanh nghiệp tại Ngân hàng bao gồm: Tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý trên các tài khoản tiền gửi chính, tiền gửi chuyên dùng cho các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt như tiền lưu ký, Séc bảo chi, Séc định mức, Séc chuyển tiền, Thẻ tín dụng. Doanh nghiệp phải theo dõi chặt chẽ tình hình biến động và số dư của từng loại tiền gửi.

2.5.1. Kế toán chi tiết tiền gửi Ngân hàng.

a) Đối với tiền gửi Ngân hàng là Đồng Việt Nam.

❖ Nguyên tắc hạch toán trên TK112- Tiền gửi Ngân hàng (TGNH) .

1) Căn cứ để hạch toán trên TK112 “Tiền gửi Ngân hàng” là các Giấy báo có, Giấy báo nợ hoặc Bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, Séc chuyển khoản. Séc bảo chi,..).

2) Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, Kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu trên chứng từ gốc của đơn vị với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì đơn vị phải thông báo cho Ngân hàng biết để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì Kế toán ghi sổ theo số liệu của ngân hàng trên Giấy báo nợ, Giấy báo có hoặc Bản sao kê. số chênh lệch (nếu có) phản ánh vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (Khi số liệu của Kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (Nếu

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

số liệu của Kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

3) Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, Ngoại tệ các loại).

4) Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở từng Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

❖ Chứng từ sổ sách sử dụng:

- Giấy báo có, Giấy báo nợ, Bản sao kê của Ngân hàng.
- Các chứng từ khác: Séc chuyên tiền, Séc định mức, Séc bảo chi, Ủy nhiệm thu, Ủy nhiệm chi.

- Sổ tiền gửi Ngân hàng, sổ chi tiết thanh toán với người mua người bán bằng VND (S31-DN), sổ chi tiết tiền gửi Ngân hàng, Bảng tổng hợp chi tiết tiền gửi Ngân hàng...

❖ Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu.

(1) Xuất quỹ tiền mặt gửi vào Ngân hàng, căn cứ Giấy báo có:

Nợ TK 112(1121,1122)

Có TK 111 (1111,1112)

(2) Nhận Giấy báo có về số tiền đang chuyên vào tài khoản:

Nợ TK 112(1121, 1122)

Có TK 113 (1131, 1132)

(3) Nhận Giấy báo có về khoản tiền do khách hàng trả nợ:

Nợ TK 112(1121, 1122)

Có TK 131

(4) Thu hồi lại tiền ký quỹ ký cược:

Nợ TK 112(1121, 1122)

Có TK 144 - Ký quỹ, ký cược ngắn hạn.

Có TK 244 - Ký quỹ, ký cược dài hạn.

***Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần
Cơ Khí Chính Xác***

(5) Nhận vốn góp liên doanh, tiền phát hành cổ phiếu:

Nợ TK 112(1121,1122)

Có TK 411 - Vốn kinh doanh.

(6) Doanh thu thu nhập khác bằng chuyển khoản:

Nợ TK 112(1121,1122)

Có TK 515 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

Có TK 711 - Doanh thu hoạt động khác.

(7) Nhận lãi tiền gửi (định kỳ) theo phiếu tính lãi và Giấy báo có:

Nợ TK 112(1121,1122)

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính.

(8) Rút tiền gửi Ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt:

Nợ TK 111

Có TK 112

(9) Trả tiền mua sắm tài sản, phục vụ hoạt động:

Nợ TK 151,152,153,156,211,213,241

Nợ TK 627,641,642

Có TK 112

(10) Chuyển tiền gửi để đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn:

Nợ TK 121 - Đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

Nợ TK 128 - Đầu tư ngắn hạn khác.

Nợ TK 221 - Đầu tư vào công ty con.

Nợ TK 222 - Góp vốn liên doanh.

Nợ TK 228 - Đầu tư dài hạn khác

Có TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

(11) Chuyển tiền gửi Ngân hàng để thanh toán các khoản nợ:

Nợ TK 311 - Vay ngắn hạn

Nợ TK 315 - Nợ dài hạn đến hạn trả

Nợ TK 331 - Phải trả người bán.

Nợ TK 333 - Thuế GTGT và các khoản phải nộp NSNN.

Nợ TK 341, 342 - Vay và nợ dài hạn.

Có TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng.

(12) Chuyển tiền gửi Ngân hàng để ký cược, ký quỹ:

Nợ TK 144 - Ký cược, ký quỹ ngắn hạn.

Nợ TK 244 - Ký cược ký quỹ dài hạn.

Có TK 112- Tiền gửi Ngân hàng.

(13) Khi có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán với số liệu trên giấy báo hoặc bản sao kê của Ngân hàng đến cuối tháng vẫn chưa tìm ra nguyên nhân thì Kế toán sẽ ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng khoản chênh lệch sẽ được phản ánh vào phần tài sản thừa (thiếu chờ giải quyết).

+) Số liệu trên sổ Kế toán < số liệu của Ngân hàng:

Nợ TK 138 (1381) - Tài sản thiếu chờ xử lý.

Có TK 112- Tiền gửi Ngân hàng.

+) Số liệu trên sổ kế toán > số liệu của Ngân hàng:

Nợ TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng

Có TK 338 (3381) - Tài sản thừa chờ xử lý.

Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra đối chiếu tìm nguyên nhân chênh lệch để điều chỉnh lại số đã ghi sổ.

b, Đối với tiền gửi Ngân hàng là ngoại tệ.

Nguyên tắc hạch toán:

1) Trường hợp gửi tiền vào Ngân hàng bằng ngoại tệ thì được phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng nhà nước Việt

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Nam công bố tại thời điểm phát sinh (Tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng). Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào Ngân hàng được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả. Trường hợp rút tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán TK112 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền; Nhập trước - xuất trước; Nhập sau - xuất trước; Giá thực tế đích danh.

2) Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh (Kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp SXKD vừa có hoạt động đầu tư XDCB) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên Có TK515 "Doanh thu hoạt động tài chính" (nếu lãi tỷ giá) hoặc vào bên Nợ TK635 "Chi phí hoạt động tài chính" (nếu lỗ tỷ giá).

3) Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư XDCB (giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan đến tiền gửi ngoại tệ này được hạch toán vào TK413 "chênh lệch tỷ giá hối đoái". Kế toán thực hiện tương tự phần kế toán thu chi tiền mặt bằng ngoại tệ. Ngoài ra, để theo dõi chi tiết các loại nguyên tệ Kế toán mở Sổ chi tiết TK007.

4) Ở thời điểm cuối năm tài chính, doanh nghiệp đánh giá lại các khoản tiền gửi ngoại tệ theo tỷ giá hối đoái ở thời điểm cuối năm tài chính là tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cuối năm tài chính. Doanh nghiệp phải hạch toán chi tiết các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ này của hoạt động đầu tư XDCB (Giai đoạn trước hoạt động) vào TK4132 và của hoạt động SXKD vào TK4131.

Sổ sách sử dụng:

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Sổ liên gửi Ngân hàng, sổ chi tiết thanh toán với người mua, người bán bằng ngoại tệ (S32-DN), sổ chi tiết theo dõi thanh toán bằng ngoại tệ (S33-DN).

Phương pháp hạch toán mọi số nghiệp vụ chủ yếu.

Các nghiệp vụ liên quan tới ngoại tệ vàng, bạc, đá quý được phản ánh tương tự như đối với tiền mặt (Thay 1112 thành 1122).

2.5.2. Kế toán tổng hợp tiền gửi Ngân hàng.

Quy định chung:

1) Căn cứ để hạch toán trên TK 112 “Tiền gửi Ngân hàng” là các Giấy báo nợ, Giấy báo có hoặc Bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, Séc chuyển khoản, Séc bảo chi...) Bảng kê, Nhật ký, Sổ cái.

2) Trong giai đoạn sản xuất kinh doanh (kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh vừa có hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan tới tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên Có TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính” (hoặc Nợ TK 635 “Chi phí tài chính”) khi lãi (hoặc Lỗ) tỷ giá hối đoái.

3) Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư XD CB (giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan tới tiền gửi ngoại tệ này được hạch toán vào TK 413 (4132) “Chênh lệch tỷ giá hối đoái”. Kế toán thực hiện tương tự phần kế toán thu chi tiền mặt bằng ngoại tệ.

4) Ở thời điểm cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản tiền gửi ngoại tệ theo tỷ giá hối đoái ở thời điểm cuối năm tài chính là tỷ giá giao dịch bình quân liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cuối năm tài chính. Doanh nghiệp phải hạch toán chi

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

tiết khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ này của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (Giai đoạn trước hoạt động) vào TK 413 và của hoạt động sản xuất kinh doanh TK 413 (4131).

Chứng từ sổ sách sử dụng:

1) Giấy báo nợ, Giấy báo có, Bản sao kê, Lệnh chuyển có, Ủy nhiệm thu, Ủy nhiệm chi...

2) Các bảng kê, Nhật ký chứng từ, sổ cái, sổ sách tổng hợp có liên quan.

Tài khoản sử dụng:

Hạch toán tiền gửi Ngân hàng (TGNH) được thực hiện trên TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng. Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản này được thực hiện như sau:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền VNĐ, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào NH;

- Số tiền VNĐ, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý chênh lệch tăng so với Ngân hàng;

- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền gửi là ngoại tệ)

Bên Có:

- Các khoản tiền VNĐ, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý rút ra từ NH;

- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý chênh lệch giảm so với Ngân hàng;

- Chênh lệch tỷ giá giảm do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền gửi là ngoại tệ).

Số dư bên Nợ:

Các khoản tiền gửi VNĐ, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý còn gửi tại Ngân hàng;

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Tài khoản 112 - Tiền gửi có 3 tài khoản cấp 2:

- TK 1121- Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình gửi vào, rút ra và hiện còn Đồng Việt Nam gửi tại Ngân hàng.

- TK1122 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình gửi vào, rút ra, tăng, giảm, tỷ giá và tiền gửi hiện còn ngoại tệ gửi tại Ngân hàng theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- TK1123 - Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý: phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào, rút ra, hiện còn gửi tại Ngân hàng.

Sơ đồ hạch toán:

➤ *Kế toán tổng hợp thu chi tiền gửi bằng tiền Việt Nam:*

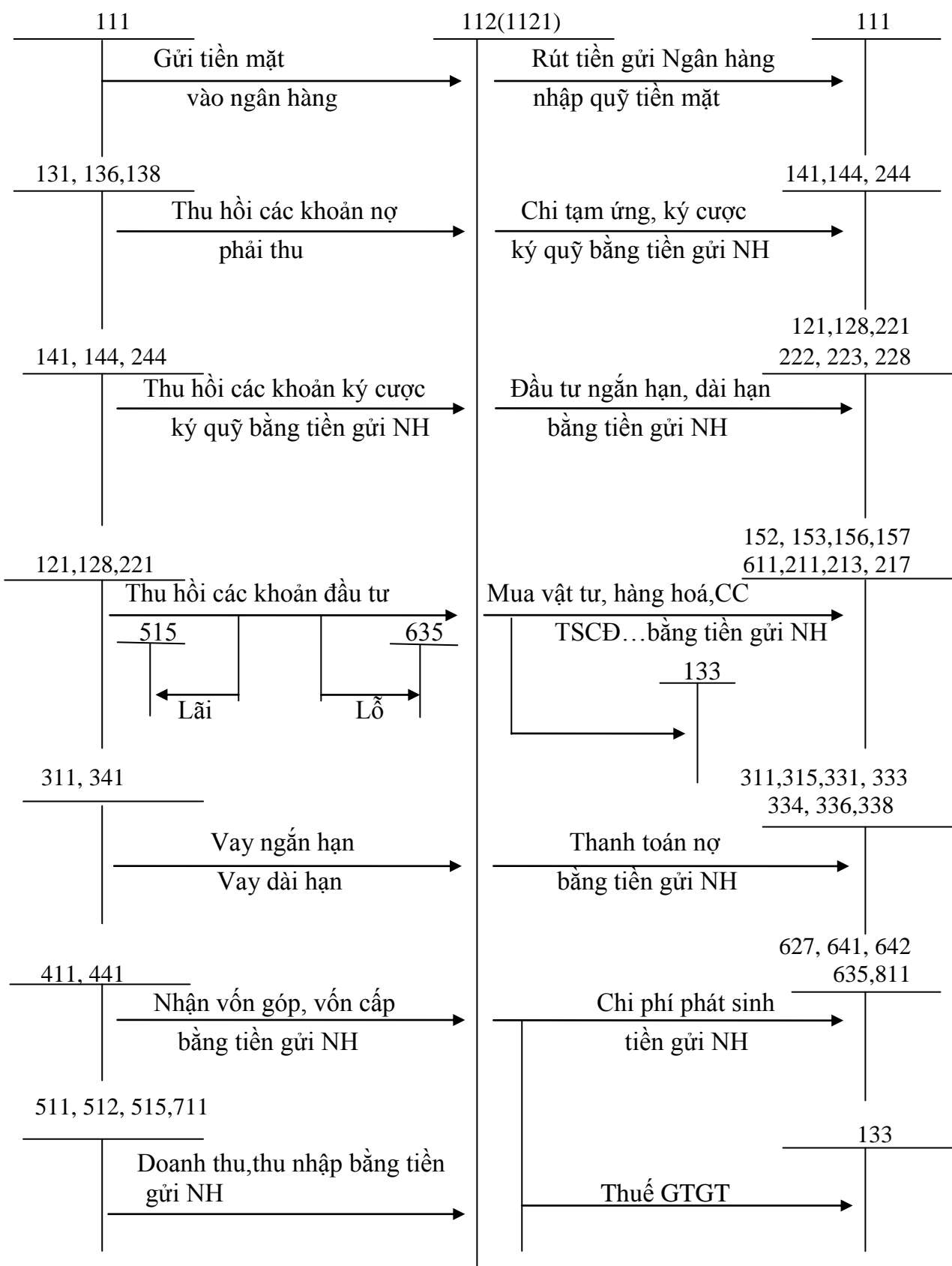
Kế toán tổng hợp tiền gửi bằng tiền Việt Nam được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.2a).

➤ *Kế toán tổng hợp thu, chi tiền gửi bằng ngoại tệ:*

Kế toán tổng tiền gửi bằng ngoại tệ thể hiện qua (Sơ đồ 1.2b) .

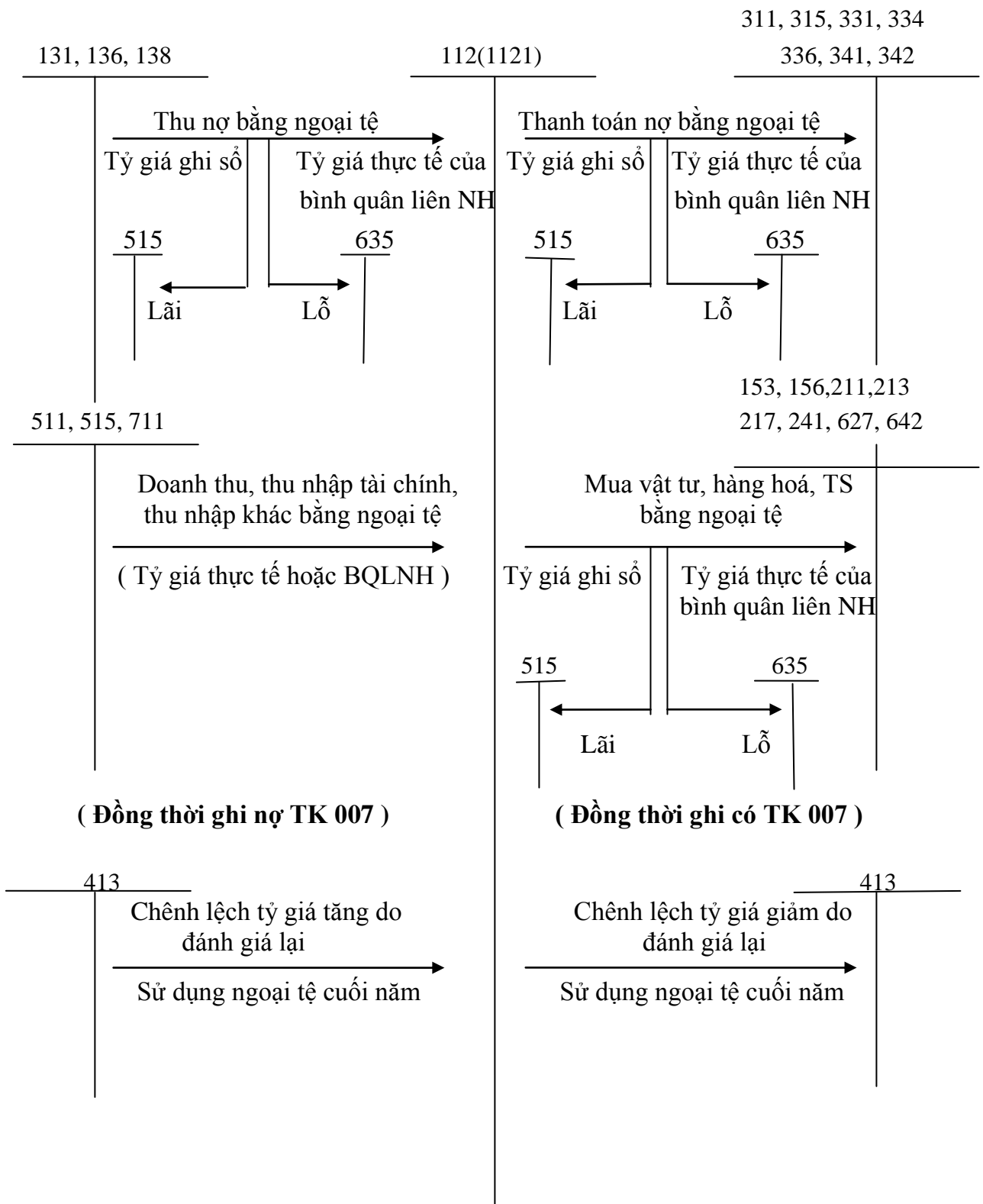
**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần
Cơ Khí Chính Xác**

Sơ đồ 1.2a KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG – VNĐ



**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần
Cơ Khí Chính Xác**

Sơ đồ 1.2b KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG - NGOẠI TỆ



2.6. Kế toán tiền đang chuyển.

Tiền đang chuyển thường bao gồm các khoản tiền doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng kho bạc nhưng chưa nhận được Giấy báo có, hoặc đã làm thủ tục chuyển tiền thanh toán cho khách hàng nhưng chưa có Giấy báo của đơn vị được thụ hưởng.

Chứng từ sử dụng:

- Phiếu chi, Giấy nộp tiền, Biên lai thu tiền, Phiếu chuyển tiền...
- Các chứng từ khác kèm theo như: Séc các loại, ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi..

Tài khoản sử dụng:

Việc hạch toán tiền đang chuyển được thực hiện trên TK 113 “Tiền đang chuyển”. Nội dung kết cấu tài khoản này được thể hiện như sau:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt hoặc Séc bằng tiền Việt Nam, ngoài tề đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được Giấy báo có.

Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tề tiền đang chuyển cuối kì.

Bên Có:

- Số kết chuyển vào TK 111,112 hoặc TK Có liên quan;
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tề tiền đang chuyển cuối kỳ;

Số dư bên Nợ:

- Các khoản tiền còn đang chuyển cuối kỳ;

Kế toán tổng hợp sử dụng TK 113 - Tiền đang chuyển để phản ánh tiền đang chuyển của doanh nghiệp. Tài khoản này có 2 tài khoản cấp 2 là:

TK 1131 (VNĐ) và TK 1132 (Ngoại tề).

***Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần
Cơ Khí Chính Xác***

Một số nghiệp vụ kế toán chủ yếu:

(1) Thu tiền bán hàng hoặc thu nợ của khách hàng bằng tiền mặt hoặc Séc nộp thẳng vào Ngân hàng, kho bạc không qua nhập quỹ, cuối kỳ chưa nhận được Giấy báo có của Ngân hàng, Kho bạc:

Nợ TK 113- Tiền đang chuyển

Có TK 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 131- Phải thu khách hàng

(2) Xuất quỹ TM gửi vào NH, nhưng tới cuối kỳ chưa nhận được Giấy báo có của NH.

Nợ TK 113 - Tiền đang chuyển

Có TK 111- Tiền mặt

(3) Làm thủ tục chuyển tiền qua Ngân hàng, bưu điện để thanh toán nhưng tới cuối kỳ vẫn chưa nhận được giấy báo của đơn vị thụ hưởng:

Nợ TK 113 - Tiền đang chuyển

Có TK 111,112

(4) Nhận được Giấy báo có của khoản tiền đang chuyển kỳ trước:

Nợ TK 112

Có TK 113

(5) Nhận được Giấy báo về khoản nợ đã được thanh toán:

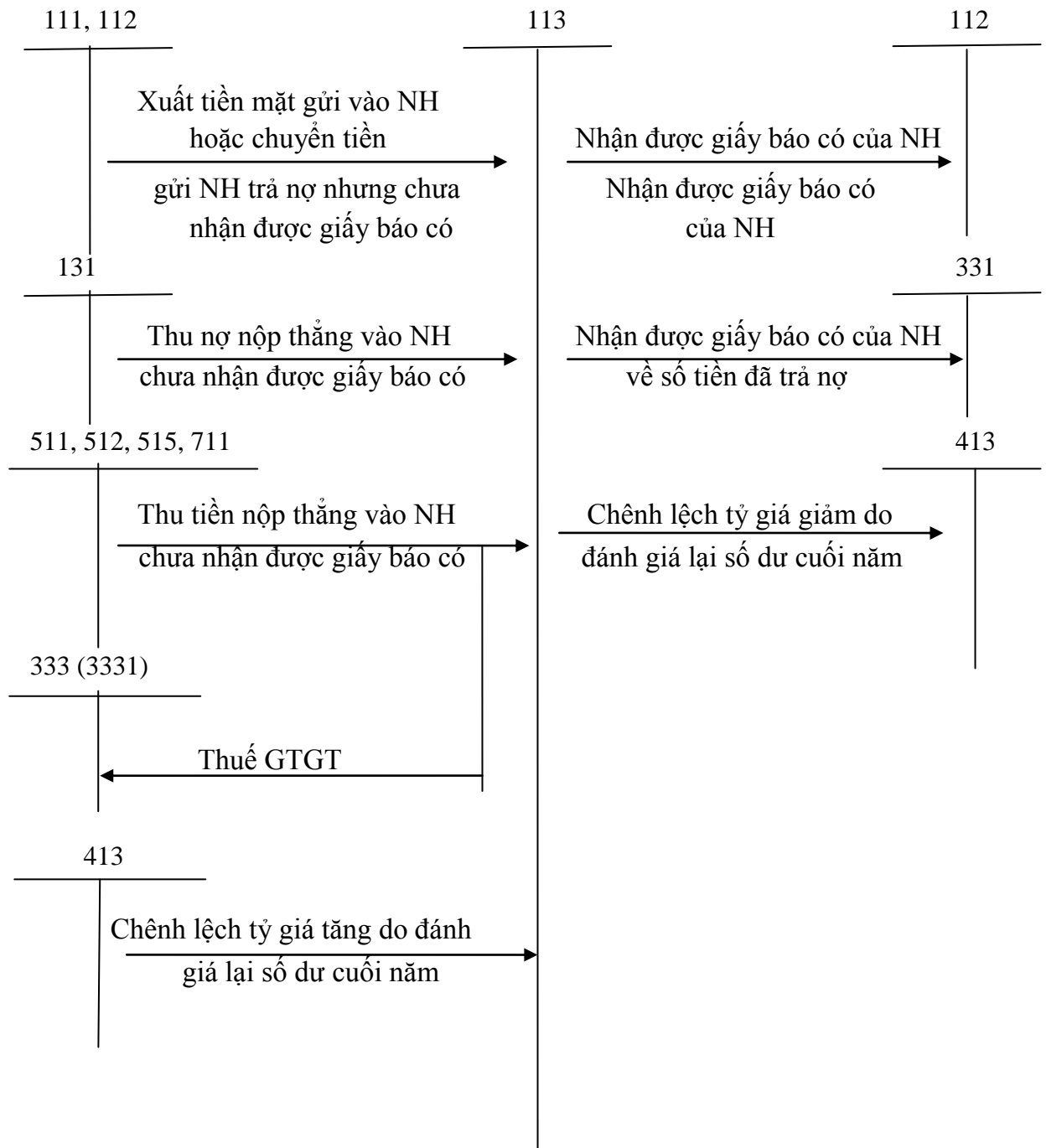
Nợ TK. 331

Có TK 113

Các nghiệp vụ liên quan đến ngoại tệ được phản ánh tương tự như tiền mặt và tiền gửi Ngân hàng (thay thành TK1132).

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần
Cơ Khí Chính Xác**

Sơ đồ 1.3 KẾ TOÁN TIỀN ĐANG CHUYỂN



2.7. Tổ chức hệ thống sổ kế toán trong doanh nghiệp

Để đáp ứng yêu cầu công tác kế toán tài chính cũng như việc phục vụ cho kế toán quản trị, mọi doanh nghiệp đều phải nghiên cứu, thiết kế sổ kế toán, thiết kế sổ kế toán chi tiết sao cho phù hợp với đặc điểm, tình hình quản lý của doanh nghiệp.

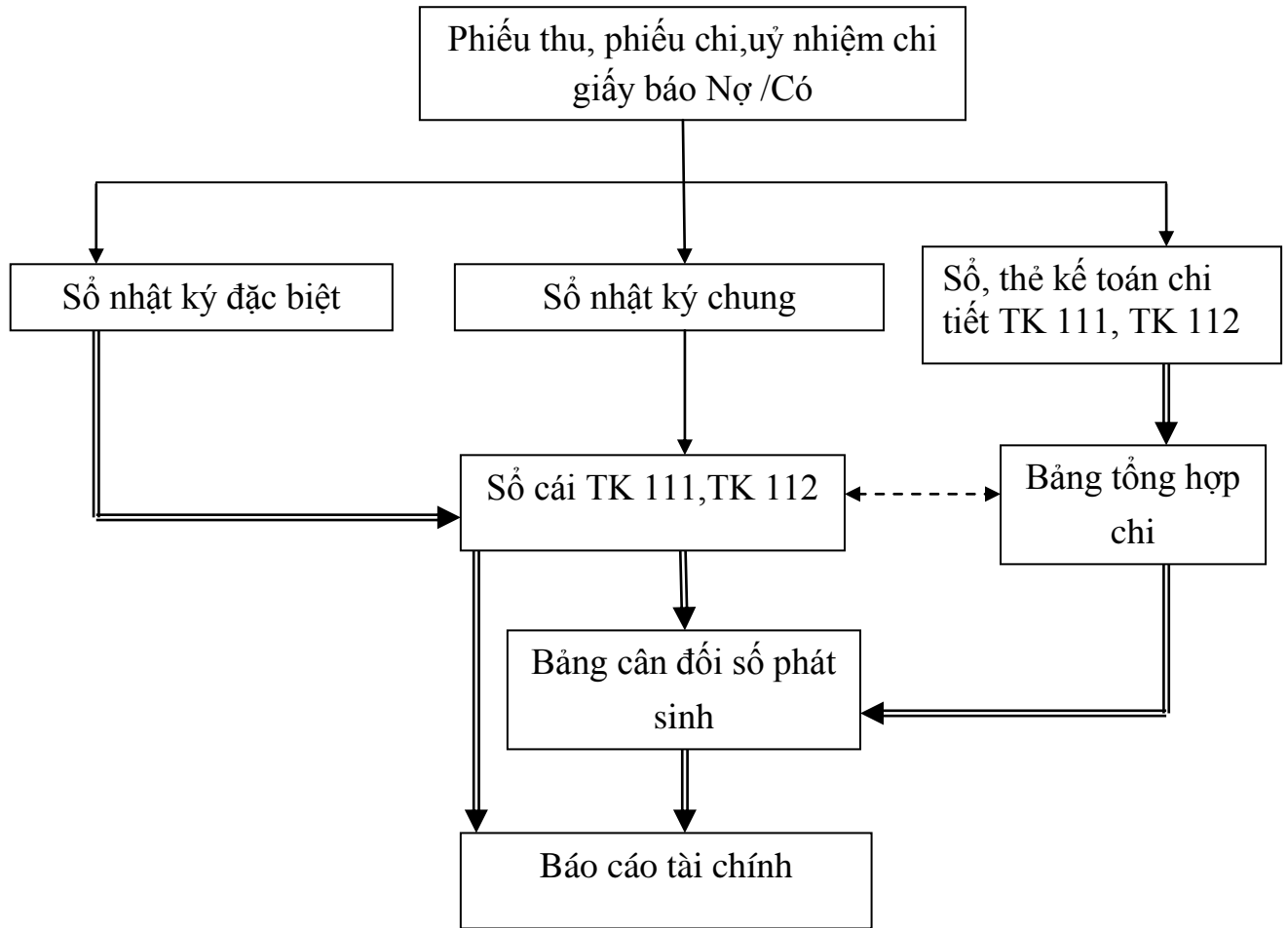
Theo chế độ kế toán hiện hành có những hình thức kế toán tổng hợp như sau:

➤ ***Hình thức nhật ký chung (NKC)***

Theo hình thức này thì tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trong đó trọng tâm là sổ nhật ký chung (NKC) theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán các nghiệp vụ phát sinh đó. Sau đó lấy số liệu từ NKC ghi vào sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

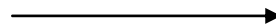
**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần
Cơ Khí Chính Xác**

Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung



Ghi chú:

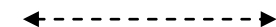
Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng hoặc định kỳ



Quan hệ đối chiếu

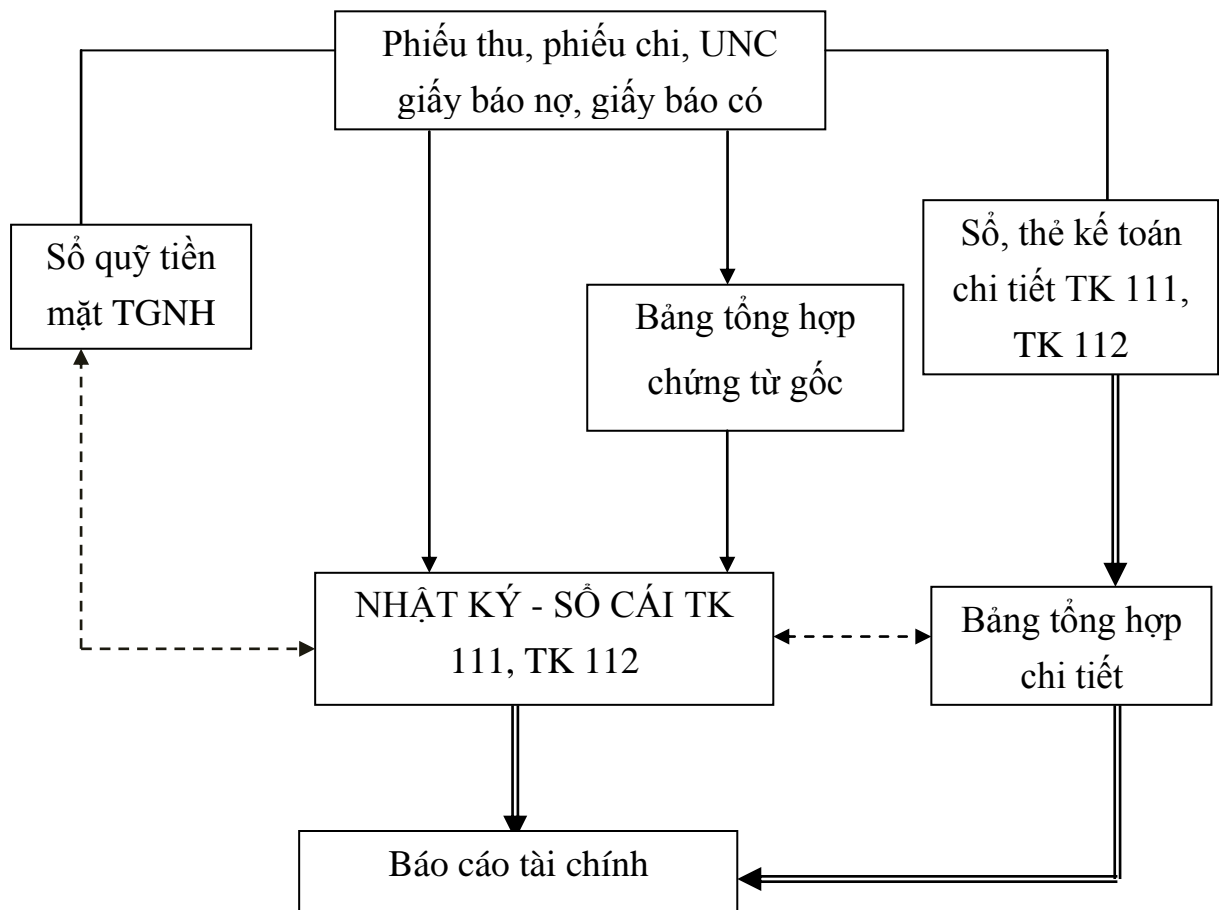


Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

➤ **Hình thức sổ kế toán Nhật ký - Sổ cái**

Theo hình thức này các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh được tập hợp, ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (Theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ NKSC. Căn cứ để ghi vào Nhật ký – Sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ theo hình thức nhật ký sổ cái.



Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng \longleftrightarrow

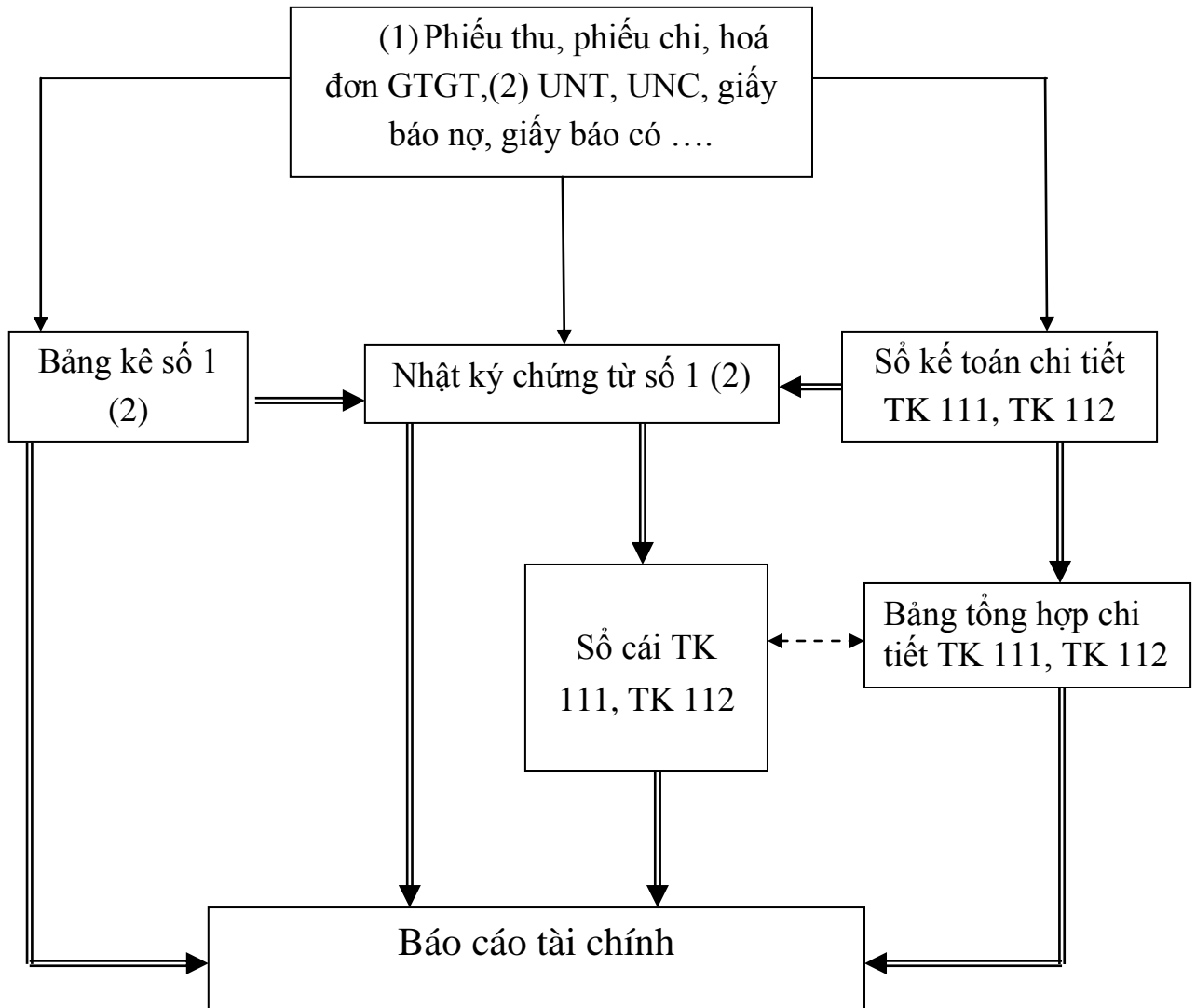
Đối chiếu, kiểm tra \Longrightarrow

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

➤ **Hình thức sổ kế toán Nhật ký chứng từ**

Hình thức Nhật ký – Chứng từ là hình thức tổ chức sổ kế toán dùng để tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ đó theo bên nợ của tài khoản đối ứng.

Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức NKCT



Ghi chú:

Ghi hàng ngày

Ghi cuối tháng

Đôi chiếu, kiểm tra

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

➤ Hình thức chứng từ ghi sổ

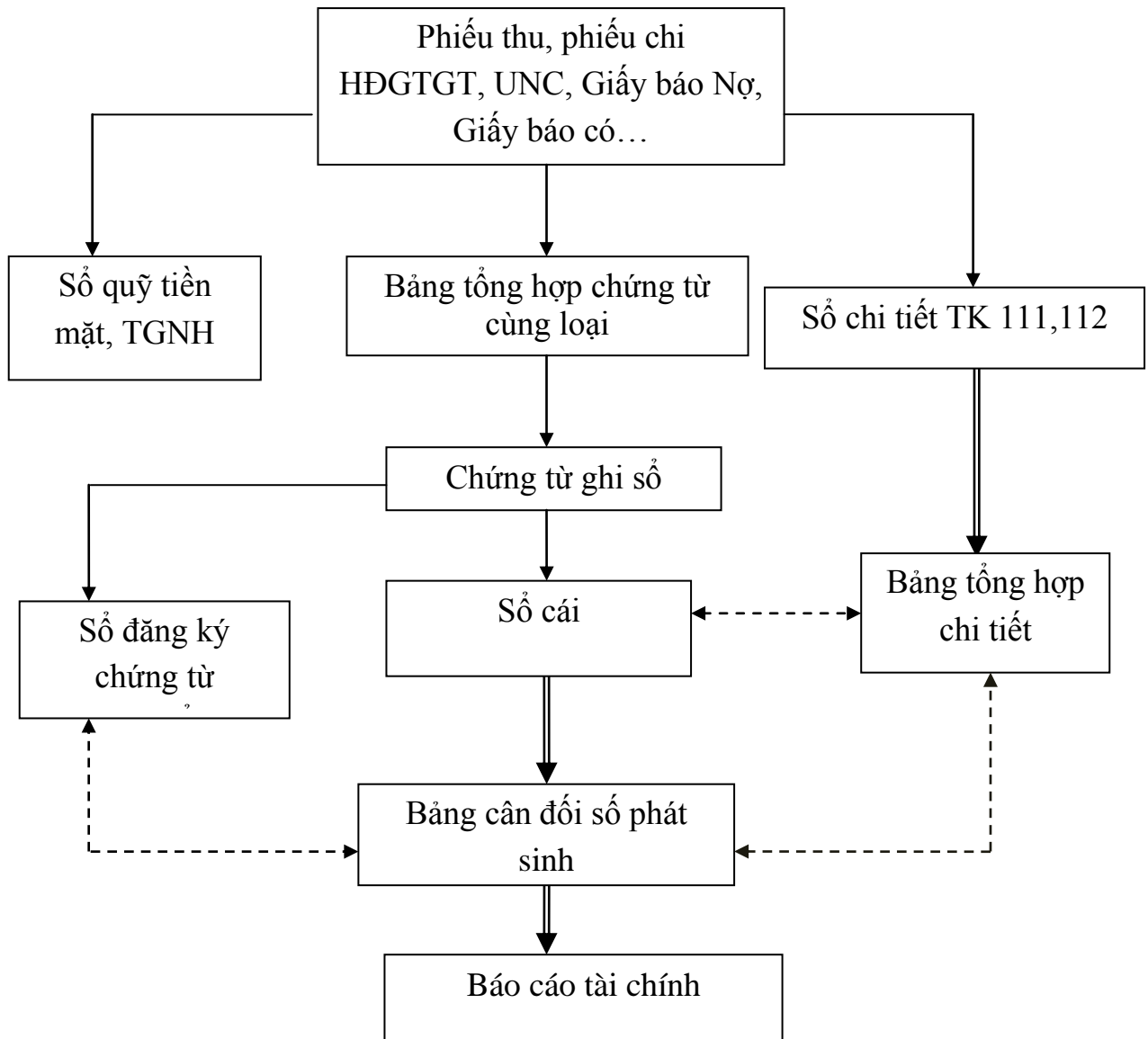
Đây là hình thức kế toán kế hợp ghi sổ kế toán kết hợp ghi sổ theo thời gian trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ với nội dung theo nội dung kinh tế trên sổ cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán tập hợp trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

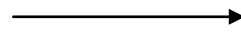
**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần
Cơ Khí Chính Xác**

Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức CTGS



Ghi chú:

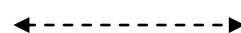
Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng



Đối chiếu, kiểm tra số liệu



Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

➤ **Hình thức kế toán trên máy vi tính.**

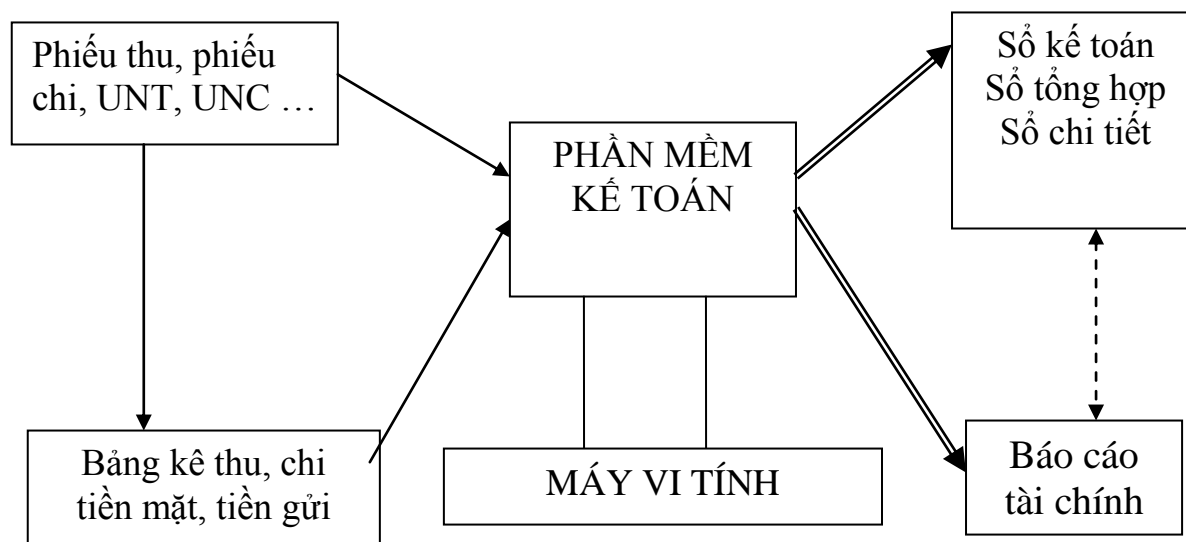
Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán theo quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ cái hoặc Nhật ký Sổ Cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định.

Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và các sổ kế toán chi tiết được in ra giấy đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay

Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính.



Ghi chú:

- > Nhập số liệu hàng ngày
- =====> In sổ, báo cáo cuối tháng
- ←- - - - -> Đối chiếu, kiểm tra

CHƯƠNG II

**THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN
BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CP CƠ KHÍ CHÍNH XÁC**

2.1. Khái quát chung:

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Giới thiệu về công ty

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần cơ khí Chính Xác**
- Trụ sở: Số 83 đường 352, Mỹ Đồng, Thủy Nguyên, Hải Phòng
- Điện thoại: 0313965019
- Fax: 031396503
- Email: Cokhichinhxac@vnn.vn, website: <http://www.cokhichinhxac.vn>
- Tài khoản: 10309639 Ngân hàng ACB Hải Phòng
- Số Tài Khoản: 10309639
- Công ty đã gia công các phụ tùng ô tô như: Mỡ nhíp xe ô tô các loại, cóc, Chân ca bin, giá đỡ dây số chính, phụ.

Quá trình hình thành và phát triển của công ty.

Thành phố Hải Phòng không chỉ là thành phố Cảng mà còn là một thành phố công nghiệp phát triển có vai trò quan trọng trong miền bắc cũng như trong cả nước. Trong những năm gần đây với sự phát triển của đất nước thì thành phố của chúng ta cũng không ngừng phát triển kinh tế. Trong đó phải kể đến sự năng động của các Doanh nghiệp trong quá trình hội nhập và phát triển kinh tế. Khi các doanh nghiệp phát triển thì phương tiện để phục vụ sản xuất cũng rất quan trọng. Và đã có rất nhiều công ty sản xuất ô tô đã ra đời. Để nắm bắt cơ hội như vậy công ty Cổ phần cơ khí Chính Xác đã ra đời với nhiệm vụ gia công cơ khí những phụ tùng xe ô tô để cung cấp cho các công ty sản xuất ô tô.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Để có được uy tín với khách hàng ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên trong công ty đã phấn đấu không ngừng phấn đấu trau dồi kiến thức chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành công việc ngày càng tốt hơn.

Những năm trước công ty chỉ là một xưởng gia công có quy mô nhỏ do ông Nguyễn Văn Khang làm chủ. Sau nhiều năm hoạt động có hiệu quả và biết nắm bắt cơ hội của đất nước chủ doanh nghiệp đã mạnh dạn huy động kêu gọi sự ủng hộ của các cổ đông để thành lập nên công ty Cổ phần cơ khí Chính Xác vào ngày 18 tháng 10 năm 2004. Trụ sở chính của công ty tại số 83 đường 352 Mỹ Đồng, Thủy Nguyên, Hải Phòng. Công ty cũng đã mở rộng thêm thêm xưởng gia công chế biến cơ khí với việc gia công phụ tùng xe ô tô. Với 8 năm hình thành và phát triển công ty đã cung cấp cho công ty ô tô Chiến Thắng, công ty ô tô Hoa Mai, nhà máy ô tô Hữu Nghị... những phụ tùng ô tô góp phần sản xuất ra những chiếc ô tô phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế của thành phố nói riêng và cả nước nói chung.

Cùng với sự phát triển chung của các doanh nghiệp trên cả nước thành phố Hải Phòng đang dần tiến tới cổ phần phần lớn các doanh nghiệp hoạt động. Căn cứ vào luật doanh nghiệp số 13/1999/HQ10 ngày 12/6/1999, Nghị định số 02/2000/NĐ-CP ngày 02/03/2000 của Chính Phủ về đăng ký kinh doanh, biên bản họp Hội đồng thành viên công ty ngày 10/8/2004 về việc chuyển đổi hình thức công ty đã quyết định thành lập công ty Cổ phần cơ khí Chính Xác chính thức từ ngày 18/10/2004.

Về việc đặt tên cho công ty là Chính Xác cũng là do yêu cầu công việc của công ty đó là làm phụ tùng để lắp ráp ô tô thì cần phải sự chính xác tuyệt đối do đó hội đồng quản trị quyết định tên công ty là **Cổ phần Cơ Khí Chính Xác**.

2.1.2. Những thuận lợi và khó khăn của công ty.

❖ **Thuận lợi:** Với sự phấn đấu của CBCNV và đội ngũ công nhân lành nghề trong công ty đã khiến nhiều khó khăn được khắc phục rất nhiều.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

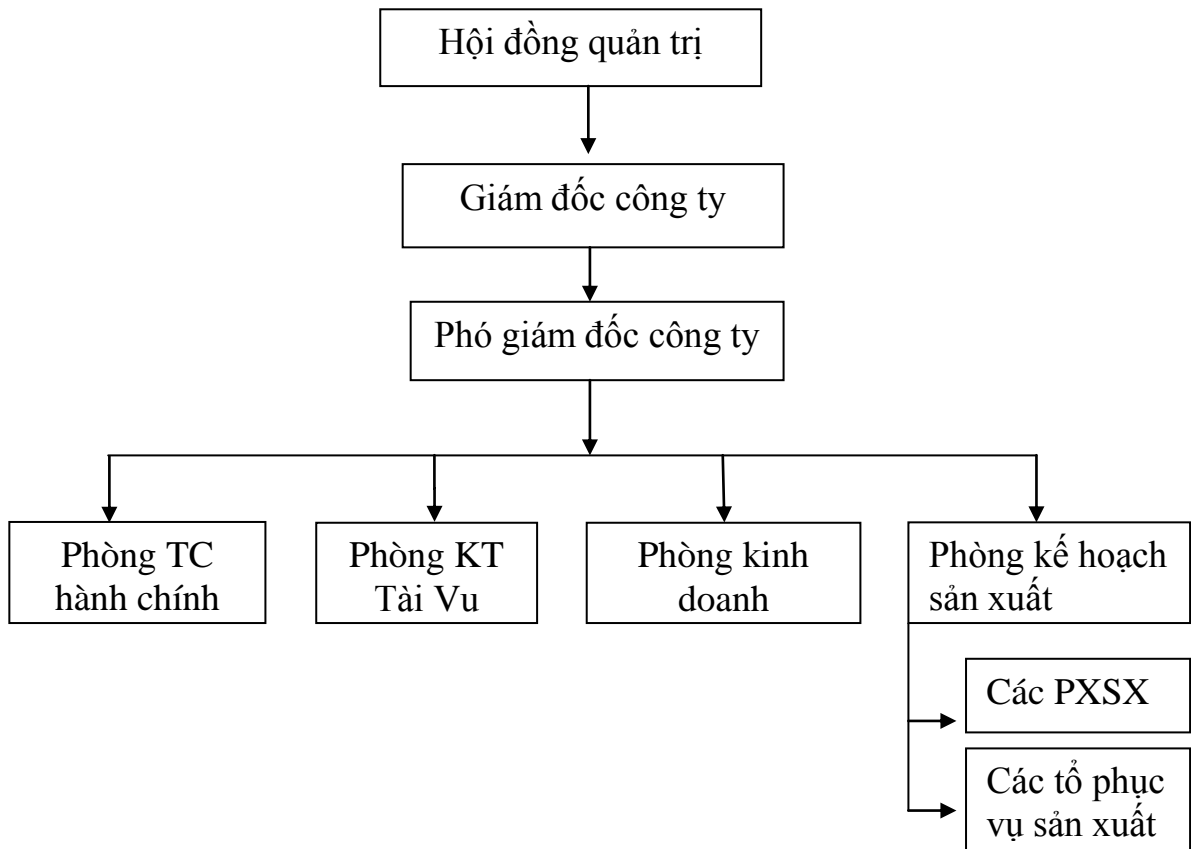
Cùng với chính sách tiền lương và tiền thưởng hợp lý cũng là một nhân tố khuyến khích người lao động hăng say trong công việc là cơ sở để đảm bảo cho công ty đứng vững trong cơ chế thị trường.

❖ **Khó khăn:** Bên cạnh những thuận lợi đó công ty cũng gặp không ít những khó khăn. Công ty gia công các phụ tùng ô tô như: Mỡ nhíp xe ô tô các loại, cóc, Chân ca bin, giá đỡ dây số chính, phụ do đó khó khăn lớn nhất của công ty trong năm vừa qua là việc tìm nguồn hàng. Sản phẩm làm ra cũng phải chịu sự cạnh tranh với nhiều công ty khác rất gay gắt. Đồng thời Doanh nghiệp cũng ở trong tình trạng chung của các Doanh nghiệp Việt Nam hiện nay là quy mô sản xuất nhỏ, chịu cước phí của các dịch vụ có giá cao, năng lực tài chính còn chưa đủ mạnh. Thêm vào đó hệ thống pháp luật, chính sách chế độ quản lý còn chưa quan tâm đúng mức đến việc hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn giúp cho các doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh về cơ chế vốn và thị trường. Đặc biệt vài năm gần đây, chịu sự ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu đã tác động tiêu cực tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

2.1.3. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Sơ đồ 1.9: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty:



Chức năng, nhiệm vụ của từng phòng ban.

❖ Hội đồng quản trị:

- Đại hội đồng là cơ quan cao nhất của Công ty. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất. Số lượng các thành viên Hội đồng quản trị là 3 người.
- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 3 năm và có thể tái cử, trong nhiệm kỳ tại Đại hội đồng cổ đông hàng năm có thể bãi miễn hoặc bổ sung thành viên Hội đồng quản trị để đảm nhiệm công việc hết nhiệm kỳ.
- Hội đồng quản trị bầu 1 thành viên làm chủ tịch và phó chủ tịch.
- HĐQT thành lập tiểu ban giúp việc cho hội đồng là ban kiểm tra 2 người.

❖ Giám đốc công ty: Là người đứng đầu Công ty, tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, có quyền ký kết hợp đồng kinh tế, chịu trách nhiệm trước Nhà nước về mọi hoạt động kinh doanh. Có quyền tổ

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

chức bộ máy quản lý, đề bạt, bãi miễn,... Cán bộ nhân viên dưới quyền theo đúng chính sách pháp luật của Nhà nước và quy định của Công ty. Chịu trách nhiệm về công ăn việc làm, về đời sống vật chất tinh thần và mọi quyền lợi hợp pháp khác cho CBCNV.

❖ **Phó giám đốc:** Là người giúp cho giám đốc trong việc chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh về mọi hoạt động của công ty. Khi giám đốc đi vắng có ủy quyền cho phó giám đốc chịu trách nhiệm trước toàn công ty. Là người có trách nhiệm xây dựng chiến lược tiêu thụ sản phẩm, lập kế hoạch tiêu thụ sản phẩm và nắm chắc đối thủ cạnh tranh để đạt với giám đốc cùng tập thể nhân viên đề ra chính sách nhằm củng cố và mở rộng thị trường.

❖ **Các phòng chức năng:**

✓ *Phòng Kế toán – tài vụ:* có thể nói phòng kế toán – tài vụ là cánh tay phải giúp việc cho giám đốc doanh nghiệp. Họ phải theo dõi thu – chi, cân bằng tài chính trong công ty và có nhiệm vụ báo cáo với giám đốc công ty để giám đốc có thể nắm được tình hình tài chính của doanh nghiệp mình đang có chiều hướng đi lên hay ngược lại để có kế hoạch điều chỉnh.

✓ *Phòng tổ chức hành chính:* Có nhiệm vụ quản lý toàn bộ nhân lực con người trong công ty thực hiện chính sách của Đảng, Nhà nước đối với cán bộ công nhân viên đảm bảo quyền lợi cho công nhân sắp xếp bố trí thay đổi nhân lực sao cho phù hợp với tay nghề và sức khỏe của từng người.

✓ *Phòng kế hoạch sản xuất:* Chịu trách nhiệm trước giám đốc về tình hình sản xuất của công ty. Chịu trách nhiệm đôn đốc bộ phận sản xuất thực hiện kế hoạch sản xuất đúng tiến độ đạt tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm đã quy định và lập kế hoạch bảo dưỡng, bảo trì thiết bị sản xuất đảm bảo thiết bị hoạt động an toàn, hiệu quả đồng thời kết hợp cùng phòng nhân sự đào tạo công nhân mới, nâng cao tay nghề cho công nhân cũ. Đồng thời quản lý các phân xưởng sản xuất và các tổ phục vụ sản xuất.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

✓ Phòng Kinh Doanh: Tham mưu cho Giám đốc và thực hiện trong các lĩnh vực: Tiêu thụ sản phẩm, cung ứng các loại vật tư, nguyên liệu đáp ứng yêu cầu kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn, dài hạn của Công ty

2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại công ty.

2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty.

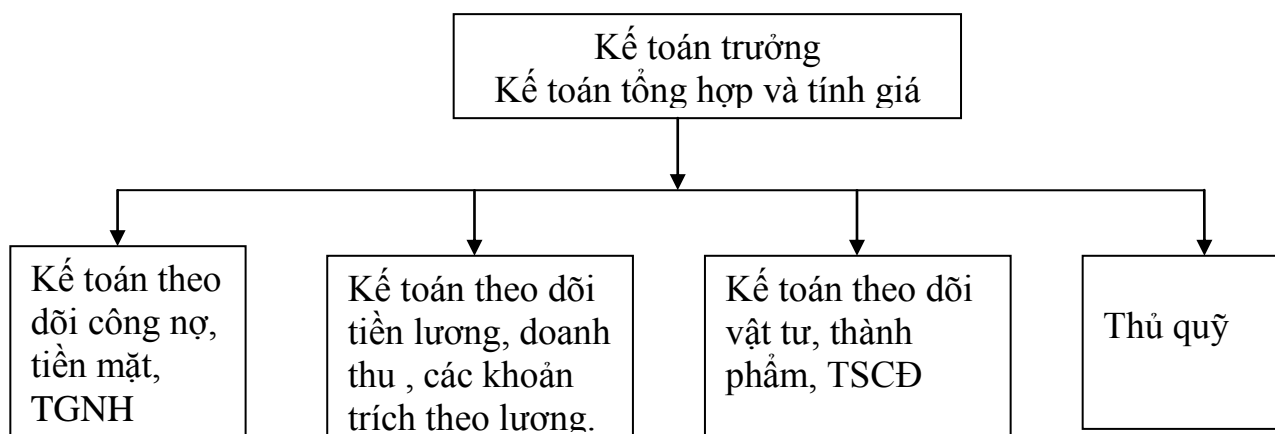
Bộ máy kế toán tại công ty là bộ phận chịu trách nhiệm trước giám đốc về tài chính của đơn vị, tính đơn giá, sản lượng, doanh thu, chi phí, các khoản phải nộp ngân sách, tài sản cố định thống kê, kế toán, dự báo về tài chính của đơn vị. Tham mưu cho giám đốc đề ra những chính sách đúng đắn về tài chính của đơn vị mình.

Bộ máy kế toán gồm 5 người:

- 1 kế toán trưởng
- 1 kế toán theo dõi công nợ, tiền mặt, TGNH
- 1 kế toán theo dõi tiền lương, doanh thu, các khoản trích theo lương.
- 1 kế toán theo dõi vật tư, thành phẩm, TSCĐ
- 1 thủ quỹ.

Mỗi người đảm nhận các nhiệm vụ kinh tế phát sinh liên quan đến phần hành của mình. Cuối kỳ, kế toán tổng hợp sẽ tập hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến phần hành của mình. Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Sơ đồ 1.10: Tổ chức bộ máy kế toán của doanh nghiệp



Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Quyền hạn và trách nhiệm của phòng kế toán.

❖ Kế toán trưởng kiêm kế toán tổng hợp:

- Người lãnh đạo cao nhất trong phòng kế toán, có trách nhiệm phụ trách cả phòng và kiêm kế toán tổng hợp.

- Là người tham mưu và chịu trách nhiệm trước giám đốc công ty và luật pháp Nhà nước về công tác quản lý tài chính trong quá trình hạch toán tại công ty cho phù hợp với khả năng, trình độ của cán bộ.

- Tổ chức hoạt động phân tích kinh tế, kiểm tra ký duyệt các chứng từ gốc và lệnh thu chi, báo cáo có liên quan tài chính thường xuyên và định kỳ trước khi trình Giám đốc.

- Tổ chức bảo quản các dữ liệu tài liệu kế toán, giữ bí mật tài liệu sổ sách kế toán, lập báo cáo quyết toán tài chính trình lên tổng giám đốc.

❖ Kế toán công nợ và tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng:

- Người phụ trách theo dõi các khoản phải thu, phải trả, tiền mặt và tiền gửi ngân hàng. Kết hợp chặt chẽ cùng phòng kinh doanh theo dõi đơn đốc thu hồi công nợ khách hàng kịp thời.

- Mở sổ theo dõi chi tiết cho từng ngân hàng bao gồm tài khoản tiền gửi, tài khoản tiền vay theo hướng dẫn của kế toán trưởng.

❖ Kế toán tiền lương:

- Hàng tháng tính ra tiền lương, tiền thưởng và lập bảng thanh toán tiền lương trên cơ sở danh sách công nhân và bậc lương của công ty, trích lập BHXH, BHYT, KPCĐ theo đúng quy định.

❖ Kế toán các vật tư, thành phẩm và TSCĐ

- Mở sổ sách theo dõi chi tiết CCDC, TSCĐ, thành phẩm của từng kho hàng.

- Ghi chép sổ sách và cập nhật thường xuyên chứng từ hàng ngày phản ánh các nghiệp vụ phát sinh một cách kịp thời.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

- Thường xuyên kiểm kê kho hàng và tài sản đối chiếu số liệu trên sổ sách với số liệu thực tế để có biện pháp xử lý kịp thời với các bộ phận liên quan.

❖ Kế toán Thủ quỹ :

- Ghi chép thường xuyên việc thu chi tiền mặt, quan hệ trực tiếp với ngân hàng về việc vay và trả tiền mặt. Giao dịch và giải quyết các nhiệm vụ thanh toán ngân hàng, lập kế hoạch tín dụng và theo dõi làm các thủ tục vay vốn ngân hàng khi có nhu cầu. Trực tiếp giúp kế toán trưởng lập và kiểm tra các chứng từ gốc qua các nghiệp vụ kinh tế phát sinh có liên quan đến thu chi tài chính.

- Cuối tháng lập biên bản kiểm kê quỹ đối chiếu giữa số tồn quỹ thực tế và tồn quỹ trên sổ sách kế toán. Nếu phát hiện ra sai sót phải báo ngay cho lãnh đạo giải quyết.

2.1.4.2. Tổ chức vận dụng kế toán áp dụng tại Công ty

Chế độ kế toán Công ty CP Cơ Khí Chính Xác áp dụng:

Công ty cổ phần Cơ khí chính Xác là doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ do vậy công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006.

+ Kỳ kế toán năm: Bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch

+ Đơn vị sử dụng tiền tệ: Đồng Việt Nam (VNĐ).

+ Nguyên tắc và phương pháp quy đổi các đồng tiền khác: Theo tỷ giá hối đoái của Ngân hàng

+ Tổ chức chứng từ kế toán tại doanh nghiệp: **Nhật ký chung.**

❖ Phương pháp hạch toán TSCĐ

+ Nguyên tắc đánh giá TSCĐ: theo trị giá gốc.

+ Khấu hao TSCĐ: phương pháp khấu hao theo đường thẳng

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

+ Phương pháp khấu hao TSCĐ:TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

❖ Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

+ Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Theo phương pháp kê khai thường xuyên.

+ Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên.

+ Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ.

❖ Cuối năm kế toán tập hợp và lập báo cáo tài chính.

2.1.4.3. Tổ chức hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán.

Hệ thống chứng từ của công ty được áp dụng đúng theo các biểu mẫu thuộc chế độ kế toán hiện hành, đồng thời sử dụng các chứng từ đặc trưng riêng để phù hợp với các đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty bao gồm:

- Lao động tiền lương: bảng chấm công , bảng thanh toán tiền lương, bảng thanh toán BHXH, bảng tạm ứng tiền lương, Hợp đồng lao động, biên bản thanh lý hợp đồng.....

- Hàng tồn kho: Phiếu xuất kho, phiếu nhập kho, biên bản giao nhận hàng

- Bán hàng: Hóa đơn GTGT, bảng kê mua hàng...

- Tiền tệ: phiếu thu, phiếu chi, phiếu đề nghị tạm ứng, phiếu đề nghị thanh toán, giấy thanh toán tạm ứng, bảng kê nộp (lĩnh) tiền mặt, giấy thanh toán.

- Tài sản cố định: biên bản giao nhận TSCĐ, biên bản thanh lý TSCĐ.

Công ty áp dụng hệ thống tài khoản hiện hành theo quyết định số 15/2006 QĐ – BTC.

2.1.4.4. Tổ chức hệ thống sổ kế toán và hình thức kế toán.

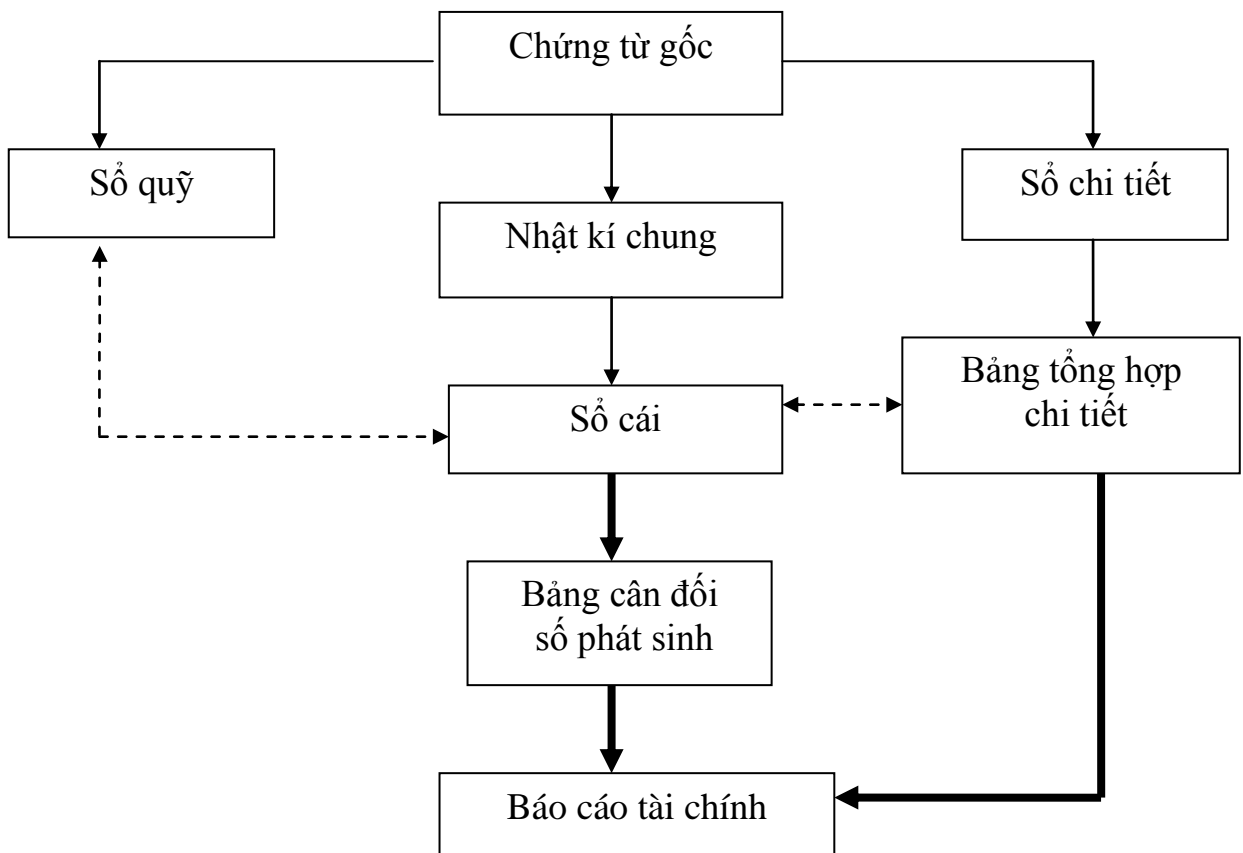
Hệ thống sổ kế toán sử dụng để ghi chép và tổng hợp số liệu, các chứng từ kế toán theo một trình tự và phương pháp ghi chép nhất định.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác




Để phù hợp với tình hình thực tế hoạt động kinh doanh và thuận tiện cho công tác áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung để hạch toán.

Hình thức kế toán này kết hợp chặt chẽ với việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian với hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế.

Biểu 2.1: Mô hình tổ chức hạch toán sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung.



Ghi chú:

-  Ghi hàng ngày
-  Ghi định kỳ (cuối tháng, cuối quý)
-  Đối chiếu, kiểm tra

Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc kế toán ghi vào Sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào các sổ kế toán chi tiết, Thủ quỹ ghi vào Sổ quỹ tiền mặt. Căn cứ Nhật ký chung ghi vào sổ cái các tài khoản có liên quan.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Cuối kỳ, căn cứ vào sổ kế toán chi tiết, kế toán chi tiết lập bảng tổng hợp chi tiết theo tài khoản.

Căn cứ vào Sổ cái tài khoản lập Bảng cân đối số phát sinh, sau khi đã kiểm tra, đối chiếu tính chính xác số lượng kế toán. Căn cứ vào Bảng cân đối số phát sinh, Bảng tổng hợp chi tiết kế toán lập bảng báo cáo kế toán.

2.1.4.5. Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán.

Báo cáo kế toán của công ty theo niên độ kế toán từ ngày 01/01 đến 31/12 năm báo cáo.

Báo cáo bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán (B01-DN)
- Báo cáo kết quả kinh doanh (B02-DN)
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (B03-DN)

Nơi nộp báo cáo: cơ quan thuế.

2.2. Thực trạng tổ chức công tác vốn bằng tiền của công ty

2.2.1. Tổ chức kế toán tiền mặt tại quỹ của công ty

2.2.1.1. Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu (MS01-TT)

Phiếu thu của công ty được lập nhằm xác định số tiền mặt, ngoại tệ,... thực tế nhập quỹ và làm căn cứ để thủ quỹ thu tiền, ghi sổ quỹ, kế toán ghi sổ các tài khoản thu có liên quan. Mọi khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, nhập quỹ tại Công ty đều phải có Phiếu thu.

Đối với ngoại tệ trước khi nhập quỹ phải được kế toán Công ty kiểm tra và nhập “ Bảng kê ngoại tệ ” đính kèm với phiếu thu.

Phương pháp và trách nhiệm ghi:

- Góc bên trái của phiếu thu phải ghi rõ tên đơn vị và địa chỉ đơn vị.
- Phiếu thu của công ty được đóng thành quyển và ghi số từng quyển dùng trong một năm. Trong mỗi Phiếu thu của Công ty phải ghi rõ số quyển và số của từng phiếu thu. Số phiếu thu phải đánh liên tục trong một kỳ kế

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

toán. Từng Phiếu thu của công ty đều phải ghi rõ ngày, tháng, năm lập phiếu, ngày, tháng, năm thu tiền.

- Ghi rõ họ, tên, và địa chỉ người nộp tiền.
- Dòng “ lý do nộp “ ghi rõ nội dung nộp tiền như: thu tiền bán hàng, sản phẩm, thu tiền tạm ứng còn thừa...
- Dòng “ số tiền”: Ghi bằng số và bằng chữ số tiền nộp quỹ, ghi rõ đơn vị tính là đồng Việt nam hay USD....
- Dòng tiếp theo ghi số lượng chứng từ gốc kèm theo Phiếu thu.

Phiếu thu do kế toán Công ty lập thành 3 liên, ghi đầy đủ các nội dung trên phiếu và ký vào phiếu thu, sau đó chuyển cho kế toán trưởng soát xét và giám đốc ký duyệt, chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi đã nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực tế nhập quỹ (bằng chữ) vào phiếu thu trước khi ký tên và ghi rõ họ tên.

Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nộp tiền, 1 liên lưu ở nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán để ghi sổ kế toán.

- Nếu là thu ngoại tệ, kế toán Công ty phải ghi rõ tỷ giá tại thời điểm nhập quỹ để tính ra tổng số tiền theo đơn vị đồng để ghi sổ.
- Liên phiếu thu gửi ra ngoài doanh nghiệp phải đóng dấu.
- Phiếu chi (MS 02- TT)

Phiếu chi của công ty được lập nhằm xác định các khoản tiền mặt, ngoại tệ thực tế xuất quỹ làm căn cứ để thủ quỹ xuất quỹ , ghi sổ quỹ, và kế toán ghi sổ kế toán.

Phương pháp và trách nhiệm ghi:

- Góc trên bên trái của chứng từ ghi rõ tên đơn vị và địa chỉ đơn vị.
- Phiếu chi của Công ty đóng thành quyển, trong mỗi phiếu chi phải ghi số quyển và số của từng phiếu chi. Số phiếu chi phải đánh liên tục tục

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

trong một kỳ kế toán. Từng phiếu chi phải ghi rõ ngày, tháng, năm lập phiếu, ngày. Tháng, năm chi tiền.

- Ghi rõ họ, tên, và địa chỉ người nộp tiền.
- Dòng “ lý do chi “ ghi rõ nội dung chi tiền.
- Dòng “ số tiền ”: Ghi bằng số và bằng chữ số tiền xuất quỹ. Ghi rõ đơn vị tính là Việt Nam hay là USD...
- Dòng tiếp theo ghi số lượng chứng từ gốc kèm theo phiếu chi.
- Phiếu chi do kế toán Công ty lập thành 3 liên, và chỉ sau khi có đủ chữ ký (ký theo từng liên) của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi đã nhận đủ số tiền, người nhận tiền phải ghi rõ số tiền đã nhận bằng chữ, ký tên và ghi rõ họ tên vào phiếu chi.

Liên 1 : Lưu ở nơi lập phiếu

Liên 2: Giao cho người nhận tiền.

Liên 3: Thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ và chuyển cho kế toán cùng với chứng từ gốc để vào sổ kế toán.

- Nếu là chi ngoại tệ kế toán Công ty phải ghi rõ tỷ giá, đơn giá tại thời điểm xuất quỹ để tính ra tổng số tiền theo đơn vị đồng để ghi sổ.
- Liên phiếu chi gửi ra ngoài doanh nghiệp phải đóng dấu.

Các chứng từ gốc này phải được kế toán trưởng và thủ quỹ duyệt thu, chi. Khi kiểm tra chứng từ kế toán thấy đầy đủ và hợp lệ thì mới được viết vào phiếu, sau khi thủ quỹ nhận được các chứng từ thu, chi sẽ nhập tiền vào quỹ hoặc xuất quỹ và vào sổ theo dõi riêng đối với quỹ tiền mặt. Thủ quỹ sẽ chuyển các chứng từ thu và chi tới kế toán vốn bằng tiền và kế toán tổng hợp để vào sổ chi tiết và vào nhật ký chung và sổ cái. Hằng ngày thủ quỹ đối chiếu giữa sổ quỹ và sổ chi tiết tiền mặt với tiền thực tế quỹ. Nếu phát hiện chênh lệch thì phải báo ngay với kế toán trưởng, kế toán trưởng tìm nguyên nhân có biện pháp xử lý kịp thời. Cuối mỗi quý kế toán tiền mặt và thủ quỹ sẽ

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

tiến hành theo chỉ đạo của kế toán trưởng kiểm quỹ đối chiếu số tiền thực tế của quỹ với sổ sách có liên quan tới quỹ tiền mặt, đồng thời lập biên bản kiểm kê quỹ.

Ngoài ra còn có các chứng từ:

- Giấy đề nghị tạm ứng (MS03 – TT)
- Giấy thanh toán tiền tạm ứng (MS 04 – TT)
- Giấy đề nghị thanh toán (MS 05 – TT)
- Biên lai thu tiền (MS 06 – TT)

Các sổ dùng để hạch toán tiền mặt tại quỹ.

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Quỹ tiền mặt
- Sổ cái TK 111

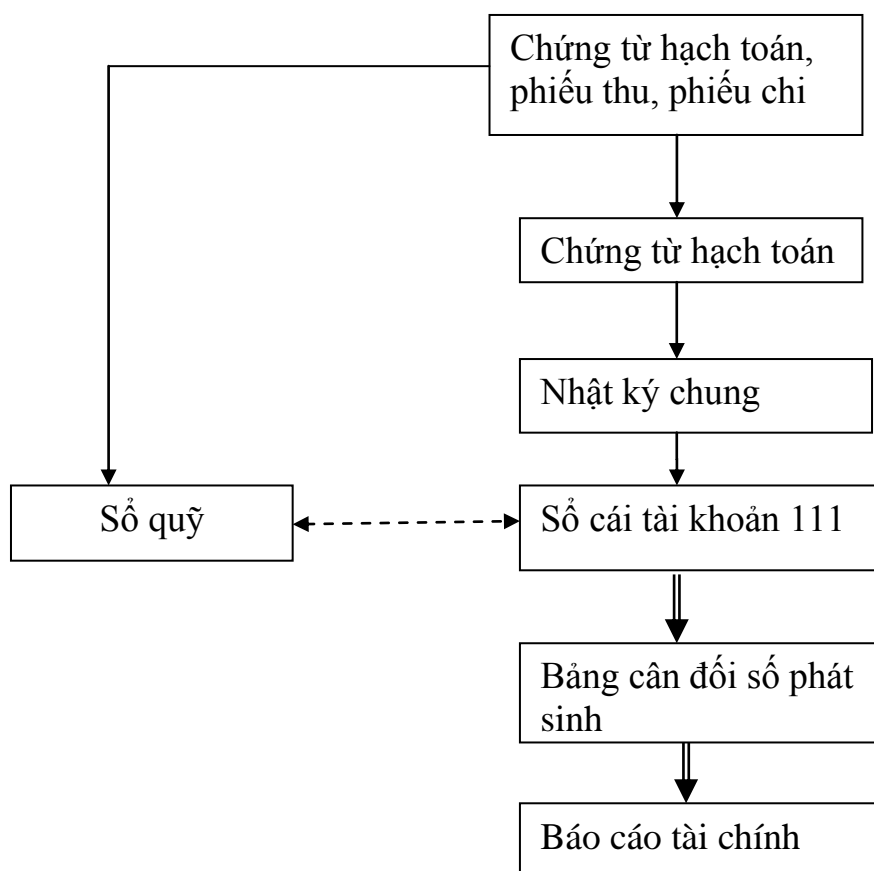
2.2.1.2. Tài khoản sử dụng

Kế toán tiền mặt tại quỹ tại Công ty sử dụng tài khoản 111 - Tiền mặt tại quỹ để phản ánh tình hình thu, chi tiền mặt tại công ty. Công ty không sử dụng ngoại tệ để thanh toán trong dao dịch bằng tiền mặt nên TK 111 không có tài khoản cấp 2.

Ngoài ra, kế toán còn sử dụng các tài khoản liên quan khác như: TK 112, TK331, TK333, TK141....

2.2.1.3. Quy trình hạch toán.

Biểu 2.2. Quy trình hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ.



Ghi chú: \longrightarrow Ghi hàng ngày
 \Longrightarrow Ghi cuối năm
 \longleftrightarrow Quan hệ đối chiếu

Hàng ngày, căn cứ vào phiếu thu, phiếu chi và các chứng từ có liên quan kế toán lập chứng từ hạch toán và định khoản nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền mặt. Từ chứng từ hạch toán kế toán ghi vào Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung ghi vào sổ cái 111 và tài khoản có liên quan. Từ phiếu thu, phiếu chi thủ quỹ ghi vào sổ quỹ tiền mặt. Cuối năm tập hợp số liệu phát sinh trên sổ cái TK111 vào các tài khoản có liên quan trong bảng cân đối số phát sinh và từ đó lập Báo cáo tài chính.

Một số nghiệp vụ thu chi tiền mặt tại phòng tài chính – Kế toán ở Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Ví dụ 1: Ngày 03/12/2012 bán hàng cho Công ty CP đầu tư và xây lắp dầu khí Sài Gòn, Công ty này đã thanh toán bằng tiền mặt, số tiền 5.665.000 đồng (bao gồm cả VAT 10%) .

- Khi công ty Công ty CP đầu tư và xây lắp dầu khí Sài Gòn mua hàng và thanh toán ngay bằng tiền mặt, kế toán tiến hành viết hóa đơn GTGT. Hóa đơn GTGT được lập thành 3 liên.

+ Liên 1: Lưu

+ Liên 2: Giao cho người mua hàng

+ Liên 3: Nội bộ

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000395 – Bản sao (biểu số 2.3) và các chứng từ có liên quan kế toán lập phiếu thu bán hàng cho công ty PT 06 (biểu số 2.4). Phiếu thu được lập thành 3 liên, liên 1 lưu ở nơi lập phiếu, 2 liên còn lại chuyển cho kế toán trưởng và giám đốc kí duyệt. Sau khi được kí duyệt, phiếu thu được chuyển cho Thủ quỹ. Thủ quỹ thu tiền và tiến hành ghi số tiền thực nhận vào phiếu thu, đóng dấu đã thu và kí nhận vào phiếu thu. Phiếu thu được giao 1 liên (liên 2) cho người nộp tiền, 1 liên được giữ lại để ghi vào sổ quỹ.

- Căn cứ vào Phiếu thu và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào sổ kế toán định khoản sau:

Nợ TK 111 : 5.665.000

Có TK 511: 5.150.000

Có TK 3331: 515.000

- Cuối ngày kế toán kẹp các phiếu thu vào hóa đơn GTGT liên 3. Từ nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên kế toán ghi vào Nhật ký chung (biểu số 2.12) Từ nhật ký chung ghi vào sổ cái 111 (Biểu số 2.13) và từ phiếu thu thủ quỹ ghi vào sổ quỹ tiền mặt (Biểu 2.14)

- Cuối kỳ, tập hợp số liệu phát sinh trên sổ cái TK 111 vào các TK có liên quan lập bảng cân đối số phát sinh và báo cáo tài chính.

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần
Cơ Khí Chính Xác**

Biểu số 2.3: Hóa đơn GTG

Hóa đơn	Mẫu số: 01 GTKT3/001				
Gía trị gia tăng	AA/11P				
Liên 3: Nội bộ	0000395				
Ngày 03 tháng 12 năm 2012					
Đơn vị bán hàng: CTY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHÍNH XÁC					
Địa chỉ:	Số 83 đường 352 Mỹ Đồng Thủy Nguyên, Hải Phòng.				
MST:	0200584289				
Điện thoại:	0313 965019				
Số tài khoản.....					
Họ tên người mua hàng:.....					
Tên đơn vị:	Công ty CP ĐT và Xây Lắp Dầu Khí Sài Gòn				
Địa chỉ:	Số 6 ngõ 168 Phố Hào Nam – Đống Đa – Hà Nội.....				
Số tài khoản:.....					
Hình thức thanh toán: TM	MST: 5700379110				
STT	Tên hàng hóa dịch vụ	DVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	Mỡ ắc tổ vỏ trước	C	05	420.000	2.100.000
2	Mỡ ắc sau	C	05	450.000	2.250.000
3	Lủng lẳng hay U đai 15T	C	05	160.000	800.000
Cộng tiền hàng: 5.150.000					
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTG: 515.000		
Tổng thanh toán: 5.665.000					
Số tiền bằng chữ: Năm triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)		(ký, đóng dấu, họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập. Giao, nhận hóa đơn)					

***Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần
Cơ Khí Chính Xác***

Biểu số 2.4: Phiếu thu

Công ty CP Cơ Khí Chính Xác

Mẫu số 01 - TT

ĐC: Số 83 Mỹ Đông-Thủy Nguyên- HP Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

PHIẾU THU
Ngày 03/12/ 2012

Quyển số:13

Số :10/12

Nợ TK : 111

Có TK : 511

Có TK: 3331

Người nộp tiền : Nguyễn Thanh Chi

Địa chỉ : **Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Sài Gòn.**

Lý do: Thanh toán tiền mua phụ tùng ô tô

Số tiền: **5.665.000 đồng** Bằng chữ: ***Năm triệu sáu trăm sáu năm nghìn đồng
chẵn.***

Kèm theo 01 chứng từ gốc.

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) ***Năm triệu sáu trăm sáu năm nghìn đồng
chẵn.***

Ngày 03 tháng 12 năm 2012

Thủ trưởng đơn vị (ký, họ tên)	KT trưởng (ký, họ tên)	Người lập phiếu (ký, họ tên)	Người nộp tiền (ký, họ tên)	Thủ quỹ (ký, họ tên)
------------------------------------------	----------------------------------	----------------------------------------	---------------------------------------	--------------------------------

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Ví dụ 2:

Ngày 15/12/2012 thu tiền bán hàng của Công ty CP Đông Á, số tiền 59.901.600 đồng .

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 000401– Bản sao (biểu số 2.5) và các chứng từ có liên quan kế toán lập phiếu thu bán hàng cho CT PT48/12 (biểu 2.6).
- Căn cứ vào Phiếu thu và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào sổ kế toán định khoản sau:

Nợ TK 111: 59.901.600

Có TK 131: 59.901.600

- Từ nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên kế toán ghi vào Nhật ký chung (biểu 2.12). Từ Nhật ký chung ghi vào sổ cái 111 (Biểu số 2.13) và từ phiếu thu thủ quỹ ghi vào sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.14).
- Cuối kỳ, tập hợp số liệu phát sinh trên sổ cái TK 111 vào các TK có liên quan lập bảng cân đối số phát sinh và báo cáo tài chính.

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần
Cơ Khí Chính Xác**

Biểu số 2.5: Hóa đơn GTG

Hóa đơn	Mẫu số: 01 GTKT3/001				
Gía trị gia tăng	AA/11P				
Liên 3: Nội bộ	0000401				
Ngày 15 tháng 12 năm 2012					
Đơn vị bán hàng: CTY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHÍNH XÁC					
Mã số thuế:	0200584289				
Địa chỉ:	Số 83 đường 352 Mỹ Đồng Thủy Nguyên HP				
Điện thoại:	0313 695019				
Số tài khoản:				
Họ tên người mua hàng:.....					
Tên đơn vị:	Công ty CP Tập Đoàn Đông Á				
Địa chỉ:	Đông Triều – Quảng Ninh.....				
Số tài khoản:				
Hình thức thanh toán:	TM MST: 5700379110				
STT	Tên hàng hóa dịch vụ	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	Lỗ côn suốt mắt gió to	Kg	111	16.000	1.776.000
2	Gia công mắt gió to	Chiếc	8	600.000	4.800.000
3	Mẫu mắt gió to, nhỏ	Chiếc	2	600.000	1.200.000
4	Mẫu gỗ lỗ côn suốt mặt gió	Chiếc	1	600.000	600.000
5	Trục con lăn 896 gia công	Chiếc	32	135.000	4.320.000
6	Trục ngắn 145 gia công	Chiếc	128	39.000	4.992.000
7	Mắt gió	Kg	1068	16.000	17.080.000
8	Con lăn phụ 110	Chiếc	192	102.500	19.680.000
Cộng tiền hàng:					54.456.000
Thuế suất GTGT: 10%					Tiền thuế GTG: 5.455.600
Tổng thanh toán:					59.901.600
Số tiền bằng chữ: Năm chín triệu chín trăm linh một nghìn sáu trăm đồng.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)		(Ký, đóng dấu, họ tên)	

**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần
Cơ Khí Chính Xác**

Biểu số 2.6: Phiếu thu

Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác
Địa chỉ: Số 83 Mỹ Đồng – TN –HP

Mẫu số 01 -TT
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

PHIẾU THU

Ngày 15 tháng 12 năm 2012

Quyển số: 13
Số : 48/12
Nợ TK : 111
Có TK : 131

Người nộp tiền : Nguyễn Thanh Chi

Địa chỉ : **Công ty Cổ phần Đông Á**

Lý do: Thanh toán tiền mua hàng

Số tiền: **59.901.600** (Viết bằng chữ): **Năm mươi chín triệu chín trăm linh một nghìn sáu trăm đồng chẵn.**

Kèm theo 01 chứng từ gốc.

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : **Năm mươi chín triệu chín trăm linh một nghìn sáu trăm đồng chẵn .**

Ngày 15 tháng 12 năm 2012

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nộp tiền	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Ví dụ 3:

Ngày 21 /12/2012 Công ty thanh toán tiền mua sắt thép phế liệu của công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn 19/5 14.734.500đ.

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000412- Bản sao (biểu số 2.7) và các chứng từ có liên quan kế toán lập phiếu chi trả tiền cho công ty PC 93/12 (biểu số 2.8). Căn cứ vào Phiếu chi và các chứng từ có liên quan ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau:

Nợ TK 152 : 13.395.000

Nợ TK 133 : 1.339.500

Có TK 111: 14.734.500

- Từ nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên, kế toán ghi vào sổ NKC (biểu 2.12) . Từ Nhật ký chung kế toán vào sổ cái TK 111 (biểu số 2.13). Từ phiếu chi thủ quỹ tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt (biểu số 2.14).

- Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ cái tài khoản, kế toán vào Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Biểu số 2.7: Hóa đơn GTGT

Hóa đơn	Mẫu số: 01 GTKT3/001				
Gía trị gia tăng	AA/11P				
Liên 2: Giao khách hàng	0000412				
Ngày 03 tháng 12 năm 2012					
Đơn vị bán hàng: CTY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN 19/5					
Mã số thuế: 0201024071					
Địa chỉ: Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng					
Điện thoại: 0313.874509					
Số tài khoản:.....					
Họ tên người mua hàng:.....					
Tên đơn vị: Công ty CP Cơ Khí Chính Xác					
Địa chỉ: Số 83 Mỹ Đồng – Thủy Nguyên , HP.....					
Số tài khoản:.....					
Hình thức thanh toán: TM MST: 0200584289					
STT	Tên hàng hóa dịch vụ	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	Sắt thép phế liệu đờ xô	Kg	1410	9.500	13.395.000
	/				
Cộng tiền hàng:					13.395.000
Thuế suất GTGT: 10%				Tiền thuế GTG: 1.339.500	
					Tổng thanh toán: 14.734.500
Số tiền bằng chữ: Mười bốn triệu bảy trăm ba mươi tư nghìn năm trăm đồng chẵn.					
Người mua hàng (Ký, họ tên)		Người bán hàng (Ký, họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, họ tên)	

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Biểu 2.8: Phiếu chi

Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác
Đc: Số 83 Mỹ Đồng -TN - HP

Mẫu số 02 - TT
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

PHIẾU CHI
Ngày 21 tháng 12 năm 2012

Quyển số: 16
Số: 45/12
Nợ TK: 152
Nợ TK: 133
Có TK: 111

Người nhận tiền: Đào Mạnh Hiếu

Địa chỉ : Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn 19/5

Lý do: Thanh toán tiền sắt thép phế liệu chờ xê.

Số tiền: **14.734.500** (Viết bằng chữ): **Mười bốn triệu bảy trăm ba mươi tư nghìn năm trăm đồng chẵn.**

Kèm theo: 01 chứng từ gốc Giấy đề nghị thanh toán

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): **Mười bốn triệu bảy trăm ba mươi tư nghìn năm trăm đồng chẵn .**

Ngày 21 tháng 12 năm 2012

Thủ trưởng đơn vị	KT trưởng	Người lập phiếu	Người nhận tiền	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Ví dụ 4:

Ngày 29/12/2012 Tạ Thị Thanh Thuyên đề nghị thanh toán tiền mua Sơn, tổng số tiền thanh toán bao gồm cả 10% VAT là 19.800.000 đ.

- Căn cứ vào Hóa đơn GTGT 000425 (biểu số 2.9) chị Tạ Thị Thuyên nhân viên phòng tài chính – kế toán gửi đề nghị thanh toán (Biểu số 2.10) đã được giám đốc phê duyệt lên phòng kế toán.

- Kế toán sau khi xem xét các giấy tờ có liên quan, sau đó kế toán viết phiếu Chi (biểu số 2.11). Phiếu chi được chuyển cho thủ quỹ chi tiền, sau khi thủ quỹ chi tiền xong rồi chuyển cho kế toán để kế toán ghi sổ.

- Căn cứ vào Phiếu chi và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào sổ kế toán định khoản sau:

Nợ TK 642:18.000.000

Nợ TK 133:1.800.000

Có TK 111:19.800.000

- Từ nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên kế toán ghi vào sổ NKC (biểu 2.12). Từ nhật ký chung kế toán vào sổ cái TK 111 (biểu số 2.13). Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt (biểu 2.14).

- Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ cái tài khoản, kế toán vào Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Biểu 2.9: Hóa đơn giá trị gia tăng

Hóa đơn	Mẫu số: 01 GTKT3/001				
Giá trị gia tăng	AA/11P				
Liên 2: Giao khách hàng	0000425				
Ngày 29 tháng 12 năm 2012					
Đơn vị bán hàng: CTY TNHH Sơn Kim Cương					
MST:	0200513619				
Địa chỉ:	Mỹ Đồng - Thủy Nguyên - HP				
Điện thoại:	0313 574 019				
Số tài khoản:				
Họ tên người mua hàng:.....					
Tên đơn vị: Công ty CP Cơ khí Chính Xác					
Địa chỉ: Số 83 đường 352 Mỹ Đồng Thủy Nguyên Hải Phòng.....					
Số tài khoản:.....					
Hình thức thanh toán: TM MST: 0200584289					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Sơn màu các loại	Kg	562.5	32.000	18.000.000
Cộng tiền hàng: 18.000.000					
Thuế suất GTGT: 10%				Tiền thuế GTGT: 1.800.000	
Tổng thanh toán: 19.800.000					
Số tiền bằng chữ: Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng (Ký, họ tên)		Người bán hàng (Ký, họ tên) (Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, họ tên)	

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Biểu số 2.10: Giấy đề nghị thanh toán

Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Mẫu số: 05- TT

Đc: Số 83 Mỹ Đồng – TN - HP

Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Hải Phòng, ngày 29 tháng 12 năm 2012

Kính gửi: Giám đốc công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác.

Tên tôi là: Tạ Thị Thanh Thuyên

Bộ phận (hoặc địa chỉ): Số 83 đường 352 Mỹ Đồng, Thuỷ Nguyên ,HP

Đề nghị thanh toán số tiền :**19.800.000** (Viết bằng chữ): ***Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng chẵn .***

Lý do tạm ứng: Thanh toán tiền mua Sơn.

(Kèm theo 01 chứng từ gốc).

Ngày 29 tháng 12 năm 2012

Người đề nghị thanh toán
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người duyệt
(Ký, họ tên)

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Biểu số 2.11: Phiếu chi

Công ty CP Cơ Khí Chính Xác

Mẫu số 01- TT

Địa chỉ: Số 83 Mỹ Đồng - TN - HP

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

PHIẾU CHI

Ngày 29 tháng 12 năm 2012

Quyển số: 16

Số : 145/12

Nợ TK: 642

Nợ TK: 133

Có TK: 111

Người nhận tiền: Công ty TNHH Sơn Kim Cương

Địa chỉ : Mỹ Đồng – Thủy Nguyên – Hải phòng

Lý do: Thanh toán tiền mua Sơn

Số tiền: **19.800.000 đ**

Bằng chữ: *Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng chẵn.*

Kèm theo: 01 chứng từ gốc Giấy đề nghị thanh toán

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): *Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng chẵn.*

Ngày 29 tháng 12 năm 2012

Thủ trưởng đơn vị	KT trưởng	Người lập phiếu	Người nhận tiền	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Biểu 2.12: Nhật ký chung

Công ty CP Cơ Khí Chính Xác

Mẫu số: S03a - TT

ĐC: Số 83 Mỹ Đồng - Thủy Nguyên - HP Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2012

Đơn vị tính: đồng

NT	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Phát sinh trong kỳ			
					
02/12	PC 16/12	02/12	Thanh toán tiền nước sinh hoạt	642	1.597.500	
				133	159.750	
				111		1.757.250
03/12	PT 10/12	03/12	Bán hàng cho cty CP Đầu Tư và Xây lắp SG đã thu bằng TM	111	5.665.000	
				511		5.150.000
				3331		515.000
					
11/12	PC 51/12	11/12	Thanh toán tiền mua khí ga	154	10.165.000	
				133	1.016.500	
				111		11.181.500
					
15/12	PT 48/12	15/12	Thu tiền bán hàng của Cty CP Đông Á	111	59.901.600	
				131		59.901.600
16/12	PC 72/12	16/12	Cty chi tiền mặt mua que hàn của công ty TNHH Yên Bình	153	15.500.000	
				133	1.550.000	
				111		17.050.000
					

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

21/12	PT 61/12	21/12	Thu tiền bán hàng của công ty Trường Nga	111	14.524.000	
				131		14.524.000
21/12	PC 93/12	21/12	Thanh toán tiền mua sắt thép phế liệu dờ xê	152	13.395.000	
				133	1339.500	
				111		14.734.500
					
29/12	PC 145/12	29/12	Thanh toán tiền mua Sơn	642	18.000.000	
				133	1.800.000	
				111		19.800.000
					
			Cộng Số phát sinh		108.292.704.617	108.292.704.617

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Biểu 2.13: Sổ cái

Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác
Đc: Số 83 Mỹ Đồng – TN - HP

Mẫu số: S03b - DN
Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CÁI
Năm 2012
Tài khoản: Tiền mặt
Số hiệu: 111

Đơn vị tính: đồng

NT	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		510.085.305	
					
02/12	PC16/12	05/12	Thanh toán tiền nước sinh hoạt	642		1.597.500
				133		159.750
03/12	PT10/12	10/12	Bán hàng cho cty CP Đầu Tư và Xây lắp SG đã thu bằng TM	511	5.150.000	
				3331	515.000	
					
11/12	PC51/12	11/12	Thanh toán tiền mua khí ga	154		10.165.000
				133		1.016.500
					
15/12	PT48/12	15/12	Thu tiền bán hàng của Công ty CP Đông Á	131	59.901.600	
16/12	PC72/12	16/12	Cty chi tiền mặt mua que hàn của công ty TNHH Yên Bình	153		15.500.000
				133		1.550.000
					
21/12	PT61/12	21/12	Thu tiền bán hàng của công ty Trường Nga	131	14.524.000	
21/12	PC93/12	21/12	Thanh toán tiền mua sắt thép phế liệu đờ xê	152		13.395.000
				133		1.339.500
					
29/12	PC145/12	29/12	Thanh toán tiền mua Sơn	642		18.000.000
				133		1.800.000
					
			Cộng phát sinh		10.395.404.851	10.501.245.853
			Số dư cuối kỳ		404.244.303	

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Biểu 2.14. Sổ quỹ tiền mặt

Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác
Đc: Số 83 Mỹ Đồng – TN – HP

Mẫu số: S07 -DN
Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT
Năm 2012

Đơn vị tính: đồng

NT	Số phiếu		Diễn giải	Số tiền		
	Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
			Số tồn đầu kỳ			510.085.305
					
			Số phát sinh			
02/12		PC16/12	Thanh toán tiền nước sinh hoạt		1.757.250	632.123.320
03/12	PT10/12		Bán hàng cho cty CP Đầu Tư và Xây lắp SG đã thu bằng TM	5.665.000		368.702.400
					
11/12		PC51/12	Thanh toán tiền mua khí ga			653.680.720
					
15/12	PT48/12		Thu tiền bán hàng của Công ty CP Đông Á	59.901.600		648.015.720
16/12		PC72/12	Cty chi tiền mặt mua que hàn của công ty TNHH Yên Bình		17.050.000	638.180.720
					
21/12	PT61/12		Thu tiền bán hàng của công ty Trường Nga	14.524.000		1.124.600.000
21/12		PC93/12	Thanh toán tiền mua sắt thép phế liệu		14.734.500	654.700.421
					
29/12		PC145/12	Thanh toán tiền mua Sơn		19.800.000	1.564.000.452
					
			Cộng phát sinh năm	10.395.404.851	10.501.245.853	
			Số tồn cuối kì	X	X	404.244.303

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

2.2.2. Tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty.

- Công ty CP Cơ Khí Chính Xác mở tài khoản tại Ngân hàng TM Cổ Phần Á Châu – Hải Phòng

2.2.2.1. Chứng từ sử dụng

Các chứng từ gốc dùng để hạch toán tiền gửi Ngân hàng tại công ty bao gồm:

- Ủy nhiệm chi
- Ủy nhiệm thu
- Giấy báo nợ, giấy báo có
- Sổ phụ Ngân hàng

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng

Để hạch toán tiền gửi ngân hàng, Công ty sử dụng tài khoản **112** “ tiền gửi ngân hàng ”. Tài khoản này để phản ánh tình hình hiện có, tình hình biến động tất cả các loại tiền của đơn vị gửi tại Ngân hàng.

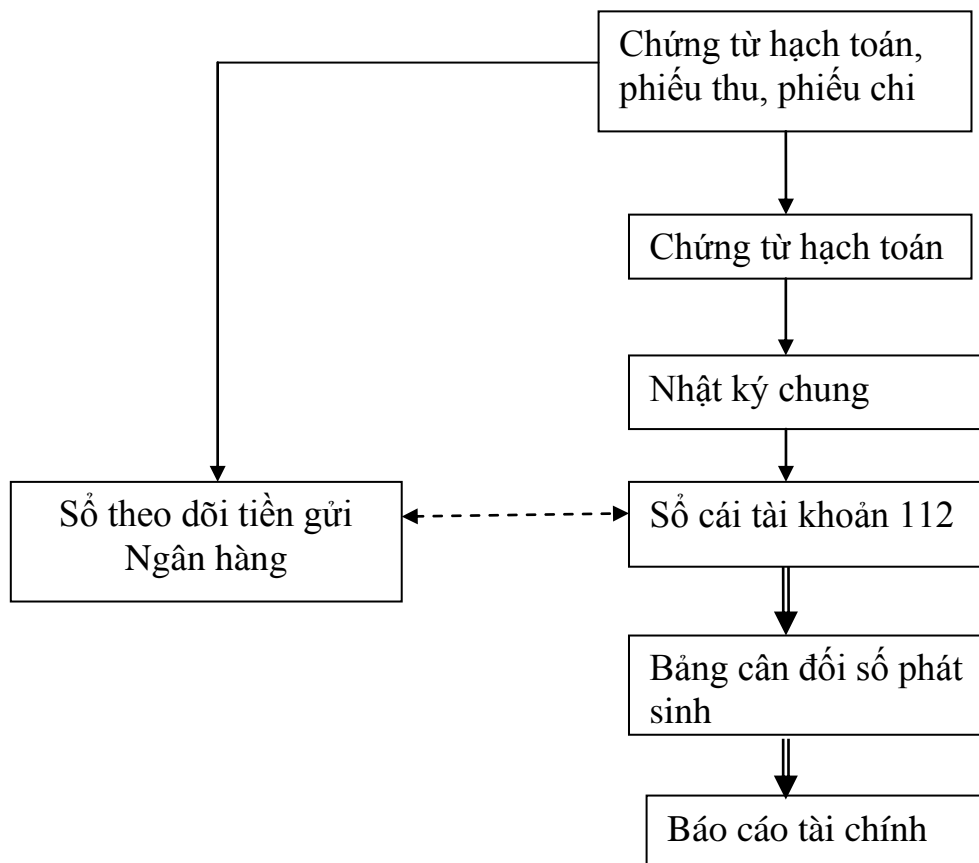
Công ty có mở tài khoản tại Ngân hàng Ngân hàng Á Châu – Hải Phòng với tài khoản số 10309639.

Sổ sách kế toán sử dụng

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ tiền gửi Ngân hàng
- Sổ cái TK 112

2.2.2.3. Quy trình hạch toán

Biểu 2.15. Quy trình hạch toán kế toán tiền gửi Ngân hàng.



Ghi chú: Ghi hàng ngày
 Ghi cuối năm
 Quan hệ đối chiếu

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi Ngân hàng rất nhiều nhưng trình tự hạch toán đều tương tự nhau. Hàng ngày sau khi nhận được các giấy báo nợ, giấy báo có của Ngân hàng chuyển đến, kế toán tiền gửi Ngân hàng sẽ vào sổ gửi chi tiết tiền gửi Ngân hàng sau khi đã đối chiếu với các chứng từ gốc kèm theo. Đồng thời với việc vào sổ chi tiết tiền gửi thì hàng ngày kế toán căn cứ vào chứng từ đó để phản ánh vào nhật ký chung, từ nhật ký chung vào sổ cái TK 112, sau đó cộng số liệu trên sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh. Và cuối cùng là đối chiếu giữa sổ chi tiết tiền gửi Ngân hàng với sổ cái xem có khớp đúng rồi tiến hành lập báo cáo tài chính.

Nếu có sai sót sẽ báo ngay cho Ngân hàng cùng xác định được nguyên nhân để có biện pháp xử lý kịp thời.

Ví dụ 1:

Ngày 05 tháng 12 năm 2012, Doanh nghiệp Tư Nhân Hồng Thái thanh toán tiền hàng bằng chuyển khoản, tổng số tiền là :85.750.000

- Căn cứ vào giấy báo có của Ngân hàng Á Châu – Hải Phòng (Biểu số 2.16) và sổ phụ kèm theo (biểu số 2.17) và các chứng từ có liên quan. Kế toán ghi vào sổ kế toán định khoản sau:

Nợ TK 112: 85.750.000

Có TK 131:85.750.000

- Từ nghiệp vụ kinh tế phát sinh kế toán ghi vào sổ NKC (Biểu số 2.24). Từ nhật ký chung ghi vào sổ cái 112 (Biểu số 2.25) và đồng thời ghi vào tiền gửi Ngân hàng (Biểu số 2.26).

- Cuối kỳ, tập hợp số liệu phát sinh trên sổ cái TK 112 vào các TK có liên quan lập bảng cân đối số phát sinh và báo cáo tài chính.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Biểu số 2.16: Giấy báo có

Ngân hàng TM Cổ PHẦN Á Châu

Mã GDV: NINHLLTDTNG

Chi nhánh: TN - HP

Mã KH:

Số: 445

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 05 tháng 12 năm 2012

Kính gửi: Công ty CP Cơ Khí Chính Xác.

Số Tài Khoản: 10309639

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách với nội dung sau:

Số tài khoản ghi Có: 003100000120

Số tiền bằng số: **85.750.000 đồng**

Viết bằng chữ: ***Tám năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng.***

Nội dung: Thu tiền hàng của Doanh nghiệp Tư Nhân Hồng Thái.

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Biểu số 2.17: Sổ phụ

Ngân hàng TM Cổ Phần Á Châu

Chi nhánh: ACB – TN - HP

SỔ PHỤ

Ngày 05 tháng 12 năm 2012

Tài khoản: 10309639

Loại tiền: VNĐ

Số tài khoản: Tiền gửi thanh toán Số ID khách hàng:

Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHÍNH XÁC.**

Ngày dao dịch	Diễn giải	Số bút toán	Nợ	Có
Số dư đầu ngày:				53.625.000
05/12/2012	DN Tư Nhân Hồng Thái tt tiền hàng	00000564		85.750.000
Số dư cuối ngày:				149.375.000
Doanh số ngày:			0	85.750.000
Tích lũy tháng:			1.021.630.000	1.356.450.000
Tích lũy năm:			17.405.521.336	17.812.160.000
Kế toán NH (Ký, họ tên)		Kiểm soát viên (Ký, họ tên)		

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Ví dụ 2:

Ngày 16 tháng 12 năm 2012 Giám đốc yêu cầu cho kế toán Tạ Thị Thanh Thuyên đi nộp tiền vào tài khoản Ngân hàng.

- Căn cứ vào giấy nộp tiền (Biểu số 2.18) và sổ phụ kèm theo (Biểu 2.19) và các chứng từ có liên quan. Kế toán ghi vào sổ kế toán định khoản nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên đến tiền gửi Ngân hàng.

Nợ TK 112: 117.505.320

Có TK 111: 117.505.320

- Từ nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.24). Từ nhật ký chung ghi vào sổ cái 112 (Biểu số 2.25) và đồng thời ghi vào tiền gửi Ngân hàng (Biểu số 2.26)
- Cuối kỳ, tập hợp số liệu phát sinh trên sổ cái TK 112 vào các TK có liên quan lập bảng cân đối số phát sinh và báo cáo tài chính.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Biểu số: 2.18 : Giấy nộp tiền

Ngân hàng TM Cổ Phần Á Châu

Số GD: 112

Chi nhánh: ACB TN – HP

Mã GDV:NINHHL

GIẤY NỘP TIỀN - VNĐ

Ngày 16 tháng 12 năm 2012

Người nộp tiền/*Deposi*: Tạ Thị Thanh Thuyên

CMND/ *Hộ chiếu/ ID/ PP No*: *Ngày cấp/Date of issue*:

Địa chỉ: Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác.

Người thụ: Công ty CP Cơ Khí Chính Xác.

Số tài khoản/*Account No*: 10309639 Tại Ngân hàng: ACB – CN Quán Toan

Nội dung/*Details*: Nộp tiền vào tài khoản

Số tiền/*Total Amount*: **117.505.320**

Bằng chữ/*Amt In Word*: **Một trăm mười bảy triệu năm trăm linh năm nghìn ba trăm hai mươi đồng chẵn.**

Ngày 16 tháng 12 năm 2012

Người nộp tiền	Thủ quỹ	Sổ phụ	Kiểm soát	GD Ngân hàng
(đã ký)	(đã ký)	(đã ký)	(đã ký)	(đã ký)

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Ví dụ 3:

Ngày 22 tháng 12 công ty thanh toán tiền hàng cho công ty TNHH Minh Lương bằng tiền gửi Ngân hàng, tổng số tiền thanh toán là: 50.050.000 đồng

- Căn cứ vào hóa đơn 0000425 - Bản sao (Biểu số 2.19) công ty gửi ủy nhiệm chi (Biểu số 2.20) ngày 19/12 tới Ngân hàng thanh toán tiền cho Công ty TNHH Minh Lương.
- Ngân Hàng sau khi thanh toán tiền sẽ gửi Giấy báo nợ về công ty (biểu số 2.21). Từ chứng từ trên kế ghi vào sổ kế toán định khoản nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi Ngân hàng.

Nợ TK 331: 50.050.000

Có TK 112: 50.050.000

- Từ nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên kế toán ghi vào sổ NKC (biểu số 2.24). Từ nhật ký chung ghi vào sổ cái 112 (Biểu số 2.25) và đồng thời ghi vào Sổ tiền gửi Ngân hàng (Biểu số 2.26).
- Cuối kỳ, tập hợp số liệu phát sinh trên sổ cái TK 112 vào các TK có liên quan lập bảng cân đối số phát sinh và báo cáo tài chính.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Biểu số 2.19: Hóa đơn GTGT

Hóa đơn	Mẫu số: 01/GTKT3/001				
Giá trị gia tăng	AA/11P				
Liên 2: Giao Khách hàng	0000425				
Ngày 22 tháng 12 năm 2012					
Đơn vị bán hàng: CTY TNHH MINH LƯƠNG					
MST:	0200584391				
Địa chỉ:	14 CHỢ HÀNG- LÊ CHÂN- HẢI PHÒNG				
Điện thoại:	0313.645912				
Số tài khoản:.....					
Họ tên người mua hàng:.....					
Tên đơn vị: Công ty CP Cơ Khí Chính Xác					
Địa chỉ: Mỹ Đồng – Thủy Nguyên – Hải phòng					
Số tài khoản:.....					
Hình thức thanh toán: TM MS: 0200584289					
STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Đơn V	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Kê nhíp phụ	cái	250	38.000	9.500.000
2	Ốp cầu	cái	300	120.000	36.000.000
	/				
Cộng tiền hàng: 45.500.000					
Thuế suất GTGT: 10%				Tiền thuế GTG: 4.550.000	
					Tổng thanh toán: 50.050.000
Số tiền bằng chữ: Năm mươi triệu không trăm năm mươi nghìn đồng chẵn..					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)		(Ký, đóng dấu, họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập. Giao, nhận hóa đơn)					

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Biểu số 2.20: Ủy nhiệm chi

ACB

ỦY NHIỆM CHI/ PAYMENT ORDER

Ngày/ Date 22/12/2012

_____ **ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN/APPLICANT** _____

Tên tài khoản/ Acct's Name: Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Số tài khoản/ Acct No: 10309639 **Tại Ngân hàng Á Châu_chi nhánh/ At**

ACB_Branch: Quán Toan_Hải Phòng

_____ **ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG/BENEFICIARY** _____

Đơn vị thụ hưởng/ beneficiary: Công ty TNHH Minh Lương

Số tài khoản/ Acct No: 32110000471784

CMND/H ộ chi ếu/ ID CARD/PP No **Ngày cấp/Date** **Nơi cấp/ Place**

Tại Ngân hàng/ beneficiary's Bank : Đầu tư và PP VN **Tỉnh, TP/Province,**

City: HP

Số tiền bằng chữ/ Amount in words: Năm mươi triệu không trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.

Bằng số: 50.050.000

Nội dung/Details: Thanh toán tiền mua hàng.

Đơn vị trả tiền/applicant

Ngân hàng Á Châu/ACB

Ngân hàng B/ B Bank

KT trưởng Chủ TK

Ghi số ngày/ Post Date:

Ghi số ngày/ Post Date:

Giao dịch viên Trưởng đơn vị

Giao dịch viên Trưởng đơn vị

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Biểu 2.21: Giấy báo nợ

Ngân hàng TM Cổ Phần Á Châu

Mã GDV: NINHLTDTNG

Chi nhánh: TN - HP

Mã KH:

Số:453

GIẤY BÁO NỢ

Ngày 22 tháng 12 năm 2012

Kính gửi: Công ty CP Cơ Khí Chính Xác.

Số Tài Khoản: 10309639

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách với nội dung sau:

Số tài khoản ghi Có: 32110000471784

Số tiền bằng số: **50.050.000 đồng**

Viết bằng chữ: ***Năm mươi triệu không trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.***

Nội dung: Thanh toán tiền hàng cho công ty TNHH Minh Lương.

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Ví dụ 4: Ngày 28 tháng 12 Công ty Rút TGNH về nhập quỹ TM , số tiền là 152.000.000

- Ngân hàng gửi Giấy Báo Nợ (Biểu số 2.22) và sổ phụ kèm theo (biểu số 2.2) và các chứng từ có liên quan. Kế toán ghi vào sổ kế toán định khoản nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên đến tiền gửi Ngân hàng.

Nợ TK 111: 152.000.000

Có TK 112:152.000.000

- Từ nghiệp vụ phát sinh trên kế toán ghi vào sổ NKC (Biểu số 2.23). Từ nhật ký chung ghi vào sổ cái 112 (Biểu số 2.24) và đồng thời ghi vào tiền gửi Ngân hàng (Biểu số 2.25)

- Cuối kỳ, tập hợp số liệu phát sinh trên sổ cái TK 112 vào các TK có liên quan lập bảng cân đối số phát sinh và báo cáo tài chính.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Biểu 2.22: Giấy báo nợ

Ngân hàng TM Cổ Phần Á Châu

Mã GDV: NINHLTDTNG

Chi nhánh: TN - HP

Mã KH:

Số:465

GIẤY BÁO NỢ

Ngày 28 tháng 12 năm 2012

Kính gửi: Công ty CP Cơ Khí Chính Xác.

Số Tài Khoản: 10309639

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách với nội dung sau:

Số tài khoản ghi Có: 10309639

Số tiền bằng số: **152.000.000 đồng**

Viết bằng chữ: **Một trăm năm mươi hai triệu đồng chẵn.**

Nội dung: Rút TGNH về nhập quỹ TM .

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Biểu số 2.23: Sổ phụ

Ngân hàng TM Cổ Phần Á Châu

Chi nhánh: ACB TN - HP

SỔ PHỤ

Ngày 28 tháng 12 năm 2012

Tài khoản: 10309639

Loại tiền: VND

Số tài khoản: Tiền gửi thanh toán

Số ID khách hàng:

Khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHÍNH XÁC.**

Ngày DD	Diễn giải	Số bút toán	Nợ	Có
Số ĐDN:				520.600.000
28/12/2012	Rút tiền NH về nhập quỹ tiền mặt.	0001352023	152.000.000	
Số dư cuối ngày:				368.600.000
Doanh số ngày:			532.000.000	0
Tích lũy tháng:			1.021.630.000	1.356.450.000
Tích lũy năm:			18.395.404.851	18.691.160.548
Kế toán NH (Ký, họ tên)		Kiểm soát viên (Ký, họ tên)		

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Biểu 2.24: Nhật ký chung

Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác
Đc: Số 83 Mỹ Đồng -TN - HP

Mẫu số:S03a - TT
Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 120/0/2006 của Bộ trưởng BTC

NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2012

Đơn vị tính: đồng

NT	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Phát sinh trong kỳ			
05/12	BC445	05/12	Khách hàng thanh toán tiền nợ bằng TGNH	112	85.750.000	
			131		85.750.000
07/12	BN432	07/12	Thanh toán tiền hàng	331	82.260.000	
			112		82.260.000
16/12	GNT112	16/12	Nộp tiền vào tài khoản	112	117.505.320	
			111		117.505.320
19/12	BC460	19/12	Thu tiền bán hàng	112	23.100.000	
			511		21.100.000
			3331		
					2.100.00
22/12	BN453	22/12	Thanh toán tiền hàng	331	50.050.000	
			112		50.050.00
28/12	BN465	28/12	Rút TGNH về nhập quỹ TM	111	152.000.000	
			112		152.000.000
					
			Cộng Số phát sinh		108.292.704.617	108.292.704.617

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký. Họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Biểu 2.25: Sổ cái

Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác
Đc: Số 83 Mỹ Đồng -TN - HP

Mẫu số: S03b - TT
Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CÁI

Năm 2012

Tài khoản: Tiền Gửi Ngân hàng

Số hiệu: 112

Đơn vị tính: đồng

NT	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		<u>854.720.000</u>	
					
05/12	BC445	05/12	Thu tiền bán hàng	131	85.750.000	
					
07/12	BN432	07/12	Thanh toán tiền hàng	331		82.260.000
					
16/12	GNT112	16/12	Nộp tiền vào tài khoản	111	117.505.320	
					
19/12	BC460	19/12	Khách hàng thanh toán tiền nợ bằng TGNH	551	21.100.000	
				3331	2.100.00	
					
22/12	BN365	22/12	Thanh toán tiền hàng	331		220.577.500
					
28/12	BN465	28/12	Rút TGNH về nhập quỹ TM	111		152.000.000
					
			Cộng phát sinh		18.395.404.851	18.691.160.548
			Số dư cuối kỳ		<u>558.964.000</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Biểu số 2.26: Sổ tiền gửi ngân hàng

Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác
Đc: Số 83 Mỹ Đồng -TN - HP

Mẫu số: 08 - DN
Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 12/0/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG
Năm 2012
Ngân hàng : **Thương Mại Cổ Phần Á Châu**

Đơn vị tính: đồng

NT	SHCT		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền		
	SH	NT			Thu	Chi	Tồn
			Số tồn đầu kỳ				<u>854.720.000</u>
			Số phát sinh				
						
05/12	BC445	05/12	Khách hàng thanh toán tiền nợ bằng TGNH	131	85.750.000		865.750.000
						
07/12	BN432	07/12	Thanh toán tiền hàng	331		82.260.000	963.5730.120
						
16/12	NT112	16/12	Nộp tiền vào tài khoản	111	117.505.320		1.121.256.320
						
19/12	BC460	19/12	Khách hàng thanh toán tiền nợ bằng TGNH	511	21.100.000		921.500.300
				331	2.100.00		933.600.300
						
22/12	BN453	22/12	Thanh toán tiền hàng	331		50.050.000	2.560.421.000
						
28/12	BN465	28/12	Rút TGNH về nhập quỹ TM	111		152.000.000	1.695.325.000
						
			Cộng PS		18.395.404.851	18.691.160.548	
			Số tồn cuối kì		X	X	<u>558.964.000</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG III

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NĂM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHÍNH XÁC

3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty CP Cơ Khí Chính Xác.

Cùng với nhịp độ phát triển của đất nước, vận động trong cơ chế thị trường, qua nhiều năm hoạt động và phát triển, đã không ngừng vươn lên tự khẳng định mình là một Doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả. Công ty đã trải qua rất nhiều những khó khăn thử thách để tồn tại, cạnh tranh và phát triển. Trong suốt những năm tồn tại đó Ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên đã cùng nhau từng bước tháo gỡ những khó khăn để Công ty ngày một phát triển đi lên để dần khẳng định vị thế của Công ty. Kết quả đó không đơn thuần tăng trưởng về mặt vật chất mà còn là sự lớn mạnh toàn diện về trình độ quản lý, trình độ làm việc của Công ty. Điều đó đã đem lại công ăn việc làm cho nhiều lao động và góp phần đóng góp cho Ngân sách Nhà nước.

Công ty thường xuyên chú trọng đến công tác quản lý nhân sự, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ tay nghề cho đội ngũ cán bộ công nhân viên. Bên cạnh đó công ty còn có những biện pháp khen thưởng, kỷ luật và động viên kịp thời tới cán bộ công nhân viên trong Công ty nhằm khuyến khích tinh thần và tạo kỷ cương lao động trong Công ty.

Trong nền kinh tế thị trường Công ty tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh với tư cách là một chủ thể kinh tế, đực pháp luật đảm bảo, luôn lấy tiêu chí lợi nhuận làm mục tiêu hàng đầu, nên sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp khác là không thể tránh khỏi. Đứng trước những thử thách đó bên cạnh việc nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, Công ty còn luôn phải tìm các biện

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

pháp hạch toán vốn bằng tiền, nhằm đạt hiệu quả cao nhất thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng công tác kế toán tại Công ty, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng của Công ty có những ưu điểm và hạn chế sau:

3.1.1. Ưu điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác.

❖ Đội ngũ cán bộ kế toán:

Công ty có đội ngũ kế toán giàu kinh nghiệm, có trình độ, nhiệt tình, yêu nghề, tiếp nhận kịp thời với chế độ kế toán hiện hành và vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo khoa học, nhạy bén trong việc xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tổng hợp thông tin kế toán. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ các chứng từ được tiến hành một cách khá cẩn thận, đảm bảo số liệu phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng.

❖ Bộ máy kế toán:

Bộ máy kế toán được tổ chức theo hình thức kế toán tập trung, tất cả đều chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, sự chỉ đạo trực tiếp của trưởng phòng kế toán. Phương pháp hạch toán kế toán của Công ty tuân theo chế độ kế toán mới được luân chuyển qua các chứng từ sổ sách rõ ràng, chính xác tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm tra, lãnh đạo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Các công việc kế toán có sự hỗ trợ của công nghệ thông tin nên giảm nhẹ khối lượng công việc. Đảm bảo cung cấp thông tin kế toán nhanh, kịp thời, đầy đủ và chính xác phù hợp với yêu cầu quản lý của Công ty. Điều đó giúp cho bộ máy kế toán hoạt động có hiệu quả, kiểm soát chặt chẽ mọi hoạt động kinh tế của doanh nghiệp.

❖ Công tác tài chính kế toán:

Công tác tài chính kế toán tại công ty luôn được duy trì và thực hiện tốt chế độ hạch toán kế toán Báo cáo tài chính đầy đủ, đúng hạn. Giám sát và quản lý công tác chi phí phát sinh đảm bảo đúng Pháp luật, đúng quy định của đơn

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

vị, đồng thời đảm bảo tuân thủ nghiêm túc các chính sách chế độ, luật kế toán, chuẩn mực kế toán do Nhà nước ban hành.

❖ Công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền:

Vốn bằng tiền là mạch máu lưu thông của doanh nghiệp, nó là vật ngang giá chung, trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô lãng phí. Nếu một nhà lãnh đạo không quản lý chặt chẽ nguồn vốn này dễ dẫn đến sự phá sản của doanh nghiệp. Vì vậy, để hạch toán vốn bằng tiền hiệu quả, Công ty phân chia công việc rõ ràng.

Việc thực hiện phân tách công việc kế toán của những người liên quan đến vốn bằng tiền giảm thiểu được sự thất thoát vốn bằng tiền. Đây là một trong những khâu kiểm soát chặt chẽ vốn bằng tiền. Đặc biệt là giữa thủ quỹ và kế toán tiền mặt. Nếu không tách biệt người làm hai công việc này thì khả năng biến thủ công quỹ là rất lớn.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề đó, công tác kế toán vốn bằng tiền của Công ty được tiến hành khá nề nếp theo một quy trình luân chuyển chứng từ chặt chẽ, các số liệu trên sổ sách có tính đối chiếu cao, chấp hành các quy định quản lý và lưu thông tiền mặt hiện hành của Nhà nước:

- Mọi biến động về vốn bằng tiền đều phải làm đầy đủ thủ tục và phải có chứng từ gốc hợp lệ.
- Việc sử dụng chi tiêu vốn bằng tiền đúng mục đích, đúng chế độ

3.1.2. Nhược điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác.

Bên cạnh những ưu điểm, việc tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền của Công ty vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần được hoàn thiện. Công ty cần thiết phải phân tích làm sáng tỏ những hạn chế, để từ đó có những biện pháp thiết thực nhằm khắc phục kịp thời và để công tác kế toán của Công ty ngày càng hoàn thiện hơn. Đồng thời có thể cung cấp thông tin được đầy đủ, kịp thời, giúp cho ban lãnh đạo Công ty có thể đưa ra được những quyết định phù hợp về hoạt động quản lý và sử dụng vốn bằng tiền sao cho tiết kiệm nhất, hiệu quả nhất.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

1. ***Về công tác kiểm kê quỹ:*** Hàng tháng, Công ty chưa thường xuyên tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt để xác định số tiền tồn quỹ thực tế và số thừa thiếu so với số quỹ, trên cơ sở đó có biện pháp tăng cường quản lý quỹ, tìm ra nguyên nhân của sự chênh lệch đó, tránh được thất thoát về tiền, đưa ra những biện pháp quản lý quỹ tốt và đạt hiệu quả cao hơn.
2. ***Không sử dụng sổ chi tiết và tổng hợp chi tiết:*** Công ty không sử dụng sổ chi tiết nên không liệt kê được các khoản tiền đã thu và các khoản tiền đã chi. Gây khó khăn trong việc quản lý, đối chiếu so sánh kiểm tra số liệu.
3. ***Hoàn thiện việc sử dụng tiền trong thanh toán:***
Trong việc thanh toán của Công ty có nhiều khoản tiền thanh toán lớn vẫn được thực hiện tại quỹ, điều này ảnh hưởng đến vấn đề an toàn tiền quỹ của công ty, số lượng công việc nhiều hơn, mặt khác, để một lượng tiền mặt tại quỹ để phục vụ cho công tác thanh toán quá nhiều sẽ không đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.
4. ***Không hạch toán tiền đang chuyển:*** Công ty không hạch toán tiền đang chuyển đã không phản ánh được đúng trách nhiệm quản lý vốn. Vì phạm vi hoạt động của Công ty khá rộng nên đôi khi thủ tục thanh toán đã được thực hiện nhưng công ty chưa nhận được thông báo về khoản được thụ hưởng đó từ Ngân hàng (Giấy báo Có, Bản sao kê của Ngân hàng) nhưng hiện nay Công ty lại không sử dụng TK 113 - Tiền đang chuyển để theo dõi những khoản đó.
5. ***Chưa ứng dụng tin học vào công tác kế toán:*** Hiện nay Công ty chưa có phần mềm kế toán riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên doanh nghiệp vẫn chưa thực sự phát huy hết vai trò của công nghệ thông tin trong công tác hạch toán kế toán, chưa tiết kiệm được thời gian lao động của nhân viên kế toán trong Công ty.

3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức công tác Vốn bằng tiền tại công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác.

3.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện:

Như chúng ta đã biết: Đối với bất kỳ doanh nghiệp nào trong nền kinh tế thị trường như hiện nay thì vấn đề sống còn là không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường để tồn tại và phát triển. Muốn làm được điều đó đòi hỏi Doanh nghiệp cần phải có chiến lược phát triển tốt, không ngừng nâng cao hiệu quả đồng vốn là một trong các biện pháp tích cực nhằm phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác nói riêng và các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế nói chung đều chiếm một tỷ lệ lớn trong vốn kinh doanh. Để thực hiện tốt hơn nữa việc nâng cao hiệu quả sử dụng Vốn bằng tiền không những cần phát huy những điểm mạnh mà còn phải hạn chế những tồn tại để việc kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

3.2. Mục đích và yêu cầu hoàn thiện.

Đối với doanh nghiệp, yếu tố thị trường và cơ chế quản lý có ảnh hưởng rất lớn tới tổ chức công tác kế toán. Do vậy cần thấy được những đặc trưng của nền kinh tế thị trường và sự tác động của các nhân tố khác với việc tổ chức công tác kế toán để tìm ra các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán, đáp ứng được yêu cầu quản lý của doanh nghiệp đặt ra. Muốn vậy việc hoàn thành tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp nói chung và tổ chức kế toán Vốn bằng tiền nói riêng cần phải tuân thủ các yêu cầu sau:

- Phải tuân thủ chế độ tài chính và chế độ kế toán hiện hành.
- Phải phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tổ chức công tác kế toán phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Qua thời gian thực tập tại công ty Cổ phần Cơ Khí Chính Xác căn cứ vào những tồn tại và khó khăn hiện nay trong công tác tổ chức kế toán của công ty, căn cứ vào Quy định của nhà nước và Bộ Tài chính. Đồng thời với sự giúp đỡ nhiệt tình của giáo viên hướng dẫn và Phòng kế toán Công ty, kết hợp với lý luận đã học tại trường. Em xin đề xuất một số ý kiến sau đây hi vọng sẽ góp phần hoàn thiện hơn tổ chức Công tác kế toán và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền tại Công ty.

Kiến nghị 1: Hoàn thiện về công tác quản lý quỹ tiền mặt.

Công ty phải tiến hành việc kiểm kê quỹ cho từng loại tiền trong quỹ của Công ty để biết số tiền thực tế có trong quỹ và số tiền ghi trên sổ tại thời điểm kiểm kê.

Việc kiểm kê quỹ được tiến hành định kỳ vào cuối tháng, cuối quý, cuối năm hoặc khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ. Khi tiến hành kiểm kê phải lập bản kiểm kê, trong đó, thủ quỹ và kế toán tiền mặt là các thành viên. Biên bản kiểm kê phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời điểm kiểm kê (.... giờ ngày ... tháng năm....) Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải ghi sổ quỹ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê.

Khi tiến hành kiểm kê phải tiến hành kiểm kê riêng từng loại tiền có trong quỹ. Và khi có sự chênh lệch phải ghi rõ nguyên nhân gây ra thừa thiếu và báo cáo giám đốc Công ty xem xét, giải quyết.

Việc kiểm kê quỹ cho từng loại tiền trong quỹ có ưu điểm: Giúp cho các nhà quản lý nắm bắt được số tiền quỹ thực tế, số tiền thừa thiếu so với sổ quỹ để có biện pháp tốt hơn trong việc tăng cường quản lý quỹ làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán số chênh lệch.

Dưới đây là mẫu bảng kiểm kê quỹ (mẫu số 08a – TT) dùng cho VND

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Biểu 2.27: Bảng kiểm kê quỹ

Đơn vị:	Mẫu số 08a – TT		
Địa chỉ:	Theo QĐ số 15/ 2006/QĐ – BTC Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC		
BẢNG KIỂM KÊ QUỸ			
(Dùng cho VND)			
Hiện nay, vào ngàygiờ tháng năm.....			
Chúng tôi gồm:			
Ông/Bà:	Đại diện kế toán		
Ông/Bà:	Đại diện thủ quỹ		
Ông/Bà:	Đại diện		
.....			
Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt, kết quả như sau:			
STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư thủ quỹ	x
II	Số kiểm kê thực tế	x
1	Trong đó: - Loại:		
2	- Loại:		
3	- Loại:		
4	- Loại:		
5		
III	Chênh lệch (III = I – II)	X	

- Lý do: + Thừa:

+ Thiếu:

.....

Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:

.....

Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)	Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ (Ký, họ tên)
---------------------------------------	--------------------------------	-----------------------------------------------------------

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Kiến nghị 02: Hoàn thiện về việc sử dụng tiền trong thanh toán.

Xu thế chung hiện nay là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, những khoản tiền lớn doanh nghiệp nên thanh toán qua hệ thống Ngân hàng. Bởi hiện nay hệ thống Ngân hàng rất phát triển trên toàn quốc và quốc tế, không chỉ các Ngân hàng Nhà nước mà hệ thống các Ngân hàng tư nhân cũng ngày càng nhiều với nhiều dịch vụ và tiện ích. Với công nghệ hiện đại tiên tiến, việc chuyển tiền giữa các Ngân hàng diễn ra nhanh chóng và thuận lợi. Hơn nữa thanh toán qua ngân hàng đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển, hạn chế tiêu cực xảy ra trong quá trình thanh toán.

Kiến nghị 03: Công ty nên hạch toán tiền đang chuyển:

Hiện nay Công ty không sử dụng TK 113 - Tiền đang chuyển để hạch toán. Đây là số tiền của Doanh nghiệp đang trong quá trình đang xử lý như chuyển tiền đang gửi vào Ngân hàng hoặc kho bạc Nhà nước, chuyển trả cho khách hàng qua đường bưu điện nhưng chưa nhận được thông báo của khách hàng về khoản đã chuyển đó, làm thủ tục chuyển tiền tại ngân hàng để thanh toán nhưng chưa nhận được Giấy báo Nợ hoặc Giấy báo Có từ Ngân hàng. Thường thì Doanh nghiệp không dung tài khoản này mà chờ các nghiệp vụ chuyển tiền hoàn tất rồi mới hạch toán vì tiền chuyển qua Ngân hàng chỉ phải chờ một vài ngày thì đơn vị thụ hưởng sẽ nhận được tiền. Nhưng nó sẽ bị ảnh hưởng khi nghiệp vụ đó rơi vào cuối kỳ kế toán hàng tháng hoặc hàng năm. Trường hợp cuối tháng lên BCTC mà có phát sinh tiền khách hàng đang chuyển (nhưng chưa tới, sẽ nhận được vào ngày đầu tháng sau). Nếu trường hợp này không sử dụng TK 113 thì số dư công nợ cuối năm trên BCTC không chính xác và sẽ gặp khó khăn khi xác nhận công nợ với khách hàng khi có kiểm toán vì vậy công ty nên sử dụng TK 113 để hạch toán nhằm đảm bảo tính chính xác và cập nhật về tiền.

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

Nguyên tắc hạch toán TK 113: Chỉ hạch toán vào TK 113 khi số tiền đã chuyển vào bưu điện để gửi cho ngân hàng hay làm thủ tục chuyển từ tài khoản tiền gửi ngân hàng để trả nợ cho các công ty khác nhưng chưa nhận được giấy bao Nợ, giấy báo Có, bảng kê sao của ngân hàng trong các trường hợp:

- ✓ Thu tiền mặt nộp thẳng vào ngân hàng
- ✓ Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho đơn vị khác
- ✓ Thu tiền bán hàng, nộp thuế vào kho bạc (giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và kho bạc)

Kiến nghị 04: Hoàn thiện về vấn đề ứng dụng tin học trong công tác kế toán.

Công ty nên áp dụng kế toán trên máy bằng việc sử dụng các phần mềm kế toán trong công tác kế toán nói chung và kế toán Vốn bằng tiền nói riêng.

Hiện nay, kế toán thủ công chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý và yêu cầu hạch toán. Để góp phần hiện đại hoá công tác quản lý và nâng cao chất lượng công tác quản lý, đồng thời tiết kiệm được nguồn nhân lực, giảm áp lực cho kế toán, giảm thiểu được những nhầm lẫn do tính toán thủ công gây ra. Một kế toán có thể đảm nhiệm được nhiều phần hành kế toán hơn, đáp ứng một cách nhanh chóng, chính xác, kịp thời thông tin kế toán khi có nhu cầu.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán do đó công ty có thể lựa chọn chương trình phần mềm kế toán phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty.

Mặc dù công tác kế toán hiện nay tại Công ty đã có sự hỗ trợ của phần mềm kế tin học Microsoft Excel, song đối với công tác kế toán thì đây chưa phải là phần mềm mang lại hiệu quả tối ưu nhất vì vậy Công ty nên mua phần mềm mang lại hiệu quả tối ưu nhất vì vậy Công ty nên mua phần mềm kế toán riêng áp dụng cho hình thức kế toán Nhật ký Chung. Phần mềm kế toán được thiết kế cho hình thức sổ kế toán nào sẽ có các loại sổ sách của hình thức kế toán đó.

Hiện nay có rất nhiều phần mềm kế toán thông dụng được nhiều công ty lựa chọn như phần mềm kế toán Doanh nghiệp vừa và nhỏ MISA SME đặc biệt là

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

phần mềm kế toán VICO. Tổ chức thông tin kế toán trong **VICO** là rất rõ ràng, cụ thể nên kế toán chỉ cần nhập dữ liệu vào phần mềm trên máy vi tính, phần mềm sẽ tự động tính toán và đưa ra các sổ sách, báo cáo kế toán. Việc ứng dụng phần mềm kế toán đã đem lại những lợi ích thiết thực trong công tác kế toán tại Công ty nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng như giảm bớt được đáng kể khối lượng công việc so với kế toán ghi sổ nhưng vẫn đảm bảo tính hợp lý và khoa học trong công tác kế toán. Ngoài ra, phần mềm được thiết kế đảm bảo có thể cung cấp các báo cáo kế toán quản trị tổng hợp và chi tiết theo nhiều chiều phục vụ tối đa công tác quản trị điều hành.

KẾT LUẬN

Kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp rất cần thiết và có vai trò vô cùng quan trọng, thông qua kế toán vốn bằng tiền chúng ta phản ánh được tình hình tăng, giảm các loại vốn bằng tiền của Doanh nghiệp. Qua đó, nhà quản trị Doanh nghiệp có những căn cứ quyết định sản xuất kinh doanh phù hợp với Doanh nghiệp của mình. Bởi vậy, kế toán vốn bằng tiền phải được hoàn thiện để cung cấp thông tin chính xác cho các nhà quản trị Doanh nghiệp

Đề tài khóa luận : “Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác” đã góp phần nêu ra được những biện pháp để hoàn thiện kế toán vốn bằng tiền. Khóa luận đã đề cập tới những vấn đề sau:

- Về mặt lý luận: khóa luận đã nêu ra được những vấn đề cơ bản về vốn bằng tiền và kế toán vốn bằng tiền trong các Doanh nghiệp.
- Về mặt thực tế: Khóa luận đã phản ánh được tình hình kế toán vốn bằng tiền của Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác.
- Về mặt kiến nghị: Căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác.

trên cơ sở các quy định, chính sách, chế độ của Nhà nước về vốn bằng tiền và kế toán vốn bằng tiền. Khóa luận đã nêu ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền và quản lý vốn bằng tiền. Tuy rằng những kiến nghị này chưa thoát khỏi màu sắc lý thuyết song cũng có tính khả thi đối với Doanh nghiệp để Doanh nghiệp tham khảo.

Để hoàn thành bài khóa luận này em đã nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ, tạo mọi điều kiện của Ban giám đốc, của cán bộ, nhân viên các phòng ban đặc biệt là phòng kế toán cùng sự giúp đỡ tận tình của cô giáo hướng dẫn **Ths: Lê Thị Nam Phương**. Tuy nhiên với trình độ năng lực có hạn, thời gian nghiên cứu và tìm hiểu hơi ngắn nên bài viết của em còn nhiều thiếu sót, khiêm khuyết. Em mong nhận được những ý kiến góp ý, chỉ bảo của Ban giám đốc,

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác

của phòng kế toán Doanh nghiệp và của các thầy cô giáo để em bổ sung, sửa đổi để cho bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày 12 tháng 06 năm 2013

Sinh viên

Vũ Thị Thu Hương

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1) Chế độ kế toán doanh nghiệp (quyển 1) – Hệ thống tài khoản kế toán – NXB tài chính.
- 2) Chế độ kế toán doanh nghiệp (quyển 2) – Báo cáo tài chính chứng từ và sổ kế toán, sơ đồ kế toán – NXB tài chính.
- 3) Kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ - PGS.TS Nguyễn Văn Công.
- 4) Hướng dẫn thực hành kế toán doanh nghiệp theo chế độ kế toán mới hiện hành – TS. Võ Văn Nhị.
- 5) Tài liệu sổ sách kế toán do Công ty Cổ Phần Cơ Khí Chính Xác.
- 6) Luận văn khóa trước.